

Niệm Phậ Thành Phậ

NIỆM PHẬ THÀNH PHẬ
Tác Giả: Thượng Tọa Thích Phước Nhơn

Mục Lục

1. Tình ái là cội nguồn sanh tử
2. Công đức sáu chữ Di Đà
3. Niệm Phậ đoạn sanh tử
4. Ta Bà là thế giới mộng cảnh
5. Mượn cảnh mộng đạt thật tướng
6. Sáu chữ Di Đà diệt trừ ngũ dục
7. Niệm Phậ phải cầu sanh Tây Phương Cực Lạc
8. Niệm Phậ sanh Tây đạt tam bất thối
9. Di Đà Thánh hiệu tâm bất thối
10. Tình không dứt khó vãng sanh
11. Thiện ác quả báo vô tình cảm
12. Niệm thánh hiệu Di Đà là gây nhân Phậ
13. Đoạn trừ sanh tử chân thật phú quý
14. Niệm Phậ phải nhất tâm
15. Vạn người niệm Phậ vạn người vãng sanh
16. Niệm Phậ cần phải dụng tâm
17. Thân khẩu ý thanh tịnh đạo nghiệp viên thành
18. Niệm Phậ tiêu tội chướng phước tuệ sanh
19. Đoạn nghi ngờ sanh tín tâm cầu vãng sanh
20. Đoạn nhân Ta Bà quyết sanh Tịnh Độ
21. Tâm rời Phậ hiệu nghiệp ác liền kể
22. Niệm Phậ tức niệm tâm
23. Niệm Phậ cầu vãng sanh cần phải ăn chay

24. Niệm Phật cầu vãng sanh cần thọ quy giới
25. Thường niệm Di Đà là hành Bồ Tát đạo
26. Vì đạo vô thượng Bồ đề mà niệm Phật cầu vãng sanh
27. Niệm Phật cầu vãng sanh là tự mình trở về nhà
28. Niệm Phật thành Phật

Lời đầu sách

Tịnh Độ là một trong mười tông phái của Phật Giáo Bắc Tông khi được truyền vào Trung Quốc cũng như Việt Nam. Pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh dần dần trở thành phổ cập trong quảng đại quần chúng. Người niệm Phật cầu vãng sanh càng ngày càng nhiều, nhất là trong thời mạt pháp cận đại. Tăng cũng như tục mỗi khi gặp nhau đều chấp tay và niệm: Nam Mô A Di Đà Phật! Ngay cả những người không thường đi chùa, không phải là Phật tử cũng thuộc lòng câu Phật hiệu Di Đà.

Pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh, dễ tu, dễ thực hành cho mọi tầng lớp từ già tới trẻ, từ tu sĩ đến cư sĩ, từ người nông dân cho đến vị tiến sĩ, bác học, nhất là phù hợp cho chúng sanh trong thời buổi cơ khí năng động này. Bất kỳ ai trong chúng ta niệm Phật với đầy đủ tín, hạnh, nguyện thì cũng sẽ được vãng sanh về cảnh giới của Phật A Di Đà dự vào hàng bất thối Bồ Tát.

Khi mới xuất gia học đạo hằng ngày chúng tôi thường nghe câu niệm Phật của quý Hòa Thượng, quý Sư Bà, Ni Sư, bạn hữu đồng tu cũng như nam nữ Phật tử; đồng thời chúng tôi cũng thường nghe quý Hòa Thượng, Sư bà khuyên bảo nên niệm Phật cầu vãng sanh, nhưng thực sự chúng tôi chưa thâm nhập và hiểu tường tận sự lợi ích của pháp môn niệm Phật. Chúng tôi cũng có đọc một vài quyển sách nói về phương cách và lợi ích của pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh; nhưng, có lẽ vì cơ duyên chưa hội đủ hoặc trí hiểu biết chưa thuần thực, nên tâm ý vẫn còn mơ hồ và nghi vấn như: làm sao lại hóa sanh nơi hoa sen mà không do cha mẹ sanh, những gì là chín lớp liên hoa hóa sanh? Ta Bà thế giới, Cực Lạc thế giới có gì khác biệt, sao chúng sanh ở Cực Lạc thế giới lại thuần là thanh tịnh không có nghiệp ác; gì là tín, gì là hạnh, gì là nguyện...bao nhiêu nghi vấn cứ chồng chất trong tâm tưởng? Nay cơ duyên đã đủ chúng tôi cùng đại chúng nơi Phổ Quang Tịnh Nghiệp Đạo Tràng Tây Úc hơn ba năm qua đã thường xuyên nghe Thượng tọa Viện Chủ giảng về Pháp Môn niệm Phật, càng nghe chúng tôi càng cảm thấy an lạc và thấu triệt sự vi diệu lợi ích bất khả tư nghĩ của pháp môn niệm Phật. không biết cảm nghĩ của đại chúng đồng tham dự trong đạo tràng như thế nào; nhưng, riêng chúng tôi cảm nghĩ đây là một nhân duyên hết sức to lớn và vui vẻ đối với chúng tôi trong thời gian học đạo và tu tập.

Vì sự an lạc và lợi ích thiết thực cho cá nhân chúng tôi trong thời gian tu tập, và nhận thấy những bài giảng về Tịnh Độ này cần nên phổ biến rộng rãi hơn cho những ai có duyên với pháp môn niệm Phật; nên chúng tôi quyết định góp nhặt và ghi lại thành tập sách nhỏ với nhan đề là: “**Niệm Phật thành Phật**”. Sau khi ghi xong chúng tôi đã trình lên Thượng Tọa Viện Chủ xin Ngài xem lại và sửa chữa một vài ý sai lệch và, được Thượng Tọa đồng ý cho xuất bản.

Những bài giảng này được ghi lại từ những buổi giảng riêng về Tịnh Độ; nhưng, cũng có những bài chúng tôi ghi những đoạn ngắn từ nơi khóa giảng Kinh Tứ Thập Nhị Chương và những buổi giảng khác tại đạo tràng. Tuy đã cố gắng hết sức để ghi lại trọn vẹn ý nghĩa của những bài giảng, nhưng sức hiểu biết và thu thập của chúng tôi có hạn nên không thể tránh khỏi những sơ xuất; mong đại chúng tham dự đạo tràng Phổ quang cũng như quý vị thức giả xa gần niệm tình chỉ giáo.

Phổ Quang Tây Úc Châu
Trong Đông Bính Tý, 1996

Tình ái là cội nguồn của sanh tử

Chúng sanh trong lục đạo sở dĩ có luân hồi, sống chết là do nơi ái tình mà ra. Trong một gia đình cha, mẹ, anh, em, vợ chồng, con, cháu; cho đến bạn bè, người thân kẻ thù, quay quẩn trong xã hội; tất cả gặp nhau là do tình ái: yêu, thương, thù, hận, ghét... mà có. Một chúng sanh được sanh trở lại cõi đời là để: đền, trả, vay, mượn những gì mà ta đã thiếu hoặc cho người khác trong cuộc sống ở quá khứ. Những thứ tình ái hạn hẹp thương, ghét... đã đưa đi nhưng mong phải có người đáp lại đã làm cho chúng sanh đau khổ lại càng thêm đau khổ nhiều hơn. Tình đưa đi, tình có về đã khổ; nhưng tình cho đi lại không có về là một điều khổ khác. Thế rồi cứ vậy mà xoay vần. Được thì vui, mất lại buồn, hận... mà điều kiện dễ gây oan nghiệt, hận thù... tương tục trải dài trong nhiều đời hay ngút ngàn vô tận đó là tình ái giữa vợ chồng, cha mẹ, anh em trong gia đình.

Trong một gia đình thương, ghét, yêu, hận... càng cao thì sự vay trả trong lục đạo càng lâu, càng dài. Chúng ta hãy nhìn vào thực trạng xã hội, từ xưa đến nay; trên các bậc vua chúa, đại thần, dưới đến những người dân quê bình thường; những cảnh tranh giành chém giết thù hận, thương yêu... lại thường xảy ra trong gia đình, hoặc những người thân trong gia tộc hơn là người ngoài. Nếu cha mẹ là bậc vua chúa, quan quyền thì con cháu thanh toán nhau để giành ngôi vị sau khi người cha nhắm mắt. Hoặc tranh giành của cải tài sản nếu cha mẹ là người giàu có. Vợ chồng thanh toán giết hại, để đoạt tài sản hoặc chạy theo người tình mới...

Do vô minh mê mờ mà chúng sanh luôn say mê trong ảo giác tình ái, dễ rồi gây nhân yêu, hận, thù, ghét..., mà, thường thì xảy ra cho những người thân trong gia đình; dễ rồi luân chuyển trong lục đạo luân hồi, gặp nhau trong tình ái yêu thương hay thù hận. Yêu thương thì tạm yên ổn trong chốc lát, nhưng càng yêu thương thì có tâm chiếm hữu và sợ mất; cho nên cũng dễ sinh ra thù hận ngút ngàn, nếu có gì thay đổi, thế rồi tạo một nhân mới trong vô minh để nhận lãnh một quả xấu khác trong triền mien đau khổ. Nếu gặp nhau trong thù hận, thì thứ tình ái đau thương ấy lại càng chất chồng lên nhiều lớp trả vay trong vòng nghiệp lực vô minh. Tục ngữ Việt Nam có câu: "*Con là nợ, vợ (chồng) là oan gia, cửa nhà là nghiệp báo*" thật sự nếu không có sợi dây oan nghiệt của tình ái cột lại thì, chúng ta không gặp nhau trong cuộc đời đầy sóng gió đau thương tạm bợ này.

Nếu tình ái là hạnh phúc, là vĩnh hằng bất diệt, là lẽ sống của cuộc đời; vậy ta hãy nhìn xem, riêng con người trên trái đất, có được bao nhiêu người hạnh phúc thật sự, hay chỉ chịu những tủi nhục và đau khổ do tình ái gây ra. Vợ chồng gặp nhau là do tình ái oan gia đã kéo dài nhiều kiếp chưa thanh toán xong, nay gặp lại để tiếp tục yêu người mình đã yêu, hận người mình đã hận... cha mẹ, con cái gặp nhau là để vay trả, đòi những gì mà mình chưa giải quyết thỏa đáng trong nhiều kiếp trước. tại sao người con có hiếu, nhưng cha mẹ lại không để ý, ít thương? Là vì đứa con đã mang nợ của cha mẹ quá nhiều về tình cảm cũng như vật chất mà từ nhiều kiếp chưa trả xong, hôm nay gặp nhau để trả nợ. Trái lại, những đứa con nghịch, hư hỏng nhưng cha mẹ hết tâm chăm sóc, che chở, đổ cả tài sản cho con tiêu xài mà không hối tiếc; là vì cha mẹ đã nợ người con, nên nay gặp nhau để thanh toán nợ cũ.

Tất cả những thứ tình cảm yêu, hận, thương, ghét... thường xảy ra trong cuộc sống của thế giới này là do chúng sanh đã bao phen chìm nổi tạo nên; chúng ta không thể chạy trốn ra ngoài được nếu không quyết tâm dứt trừ những thứ tình ái mê mờ ấy. Tình ái là sợi dây vô hình đã cột chặt chúng sanh trong vạn kiếp trường chinh của cuộc sống. Hôm nay nhờ ánh sáng của Phật Đà chiếu soi, ta nhìn thấy được sự vô minh đen tối của sợi dây tình ái; nên, quyết tâm cắt đứt để dũng mãnh vượt ra ngoài vòng cương tỏa. Vậy phương pháp làm cho sợi dây tình ái dần dần tan biến đến khi không còn đủ mãnh lực để cột ta lại đó là: "*sáu chữ Di Đà tiêu nghiệp chương*" hay "*sáu chữ Di Đà oán tình đều dứt*" Oán tình là do ý niệm vô minh bao phủ và khơi động để tạo thành; hôm nay vô minh bị tan biến bởi thánh hiệu Di Đà, do đó oán tình cũng không nơi nương tựa. Vậy thì yêu, thương, thù, hận... cũng chỉ tồn tại trong tâm thức của chúng sanh qua ảo giác vô minh trong một niệm mê; nhưng không thể tồn tại trong sự tỉnh thức cửa thức tâm hằng giác.

Công đức sáu chữ Di Đà

Thiền Tông lấy sự thấy tự tánh để làm nhân hạnh tu tập, sau đó có kết quả là giác ngộ thành Phật. Chúng sanh từ

hiều đời bị vô minh che lấp tự tánh, không tự mình nhìn thấy được ánh sáng chiếu diện nơi tự tâm, giống như mây mờ che ánh sáng mặt trời vào mùa đông. Hôm nay nhờ thiền tập, vén được màn vô minh nhìn thấy được tự tánh vốn hằng thường trong sáng. Từ nơi đây hành giả lặn sâu vào tầng thức lấy trí tuệ diệt tận gốc rễ sự vô minh u tối của phiền não để hiển bày toàn bộ chơn giác mà xưa nay sẵn có; nên gọi là giác ngộ, là thành Phật. Giống như mây tan thì ánh sáng mặt trời sẽ hiển lộ, chiếu rọi khắp muôn phương vô phân biệt. Nhưng muốn thấy được tánh, tức mỗi thời khắc trôi qua thân phải thiền tập, ý phải gạt lọc tư tưởng rời xa phiền não, luôn ở trong chánh niệm. Cũng có nghĩa là mỗi thời khắc phải rời xa ác nghiệp, thực hành thiện nghiệp cho đến khi nhìn thấy được tự tâm.

Cũng vậy, liên hữu niệm Phật, là niệm tự tánh Di Đà. Vì mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh không khác khi ẩn tàng trong mỗi sắc thân ngũ uẩn khác nhau của từng loại chúng sanh. Phật tánh cũng không thêm khi thành Phật, và không bớt đi khi đọa vào địa ngục. Và lại Phật Phật đồng nhất thể; vậy thì tọa thiền để thấy tự tánh, giác ngộ thành Phật, không khác gì khi chúng ta niệm Phật để hiển bày tự tánh Di Đà. Tự tánh Di Đà là Phật nhân, sanh về Tây Phương Cực Lạc gặp Phật Di Đà, tu, nghe pháp, chứng ngộ thành Phật là Phật quả.

Hiện tại chúng ta niệm Phật là niệm tự tâm. Vì tự nơi mỗi chúng sanh ai cũng có Phật nhân, mà, khi đã có Phật nhân thì liền có Phật quả- là thành Phật- Nhưng vì xưa nay phiền não nghiệp chướng của ta quá dày nên Phật nhân không có cơ hội phát triển. Vậy, ta niệm Phật, tiếng niệm Phật từng giờ từng phút gieo vào tâm tưởng vọng động của ta; bao nhiêu những thứ vọng tưởng ác nghiệp lần hồi tan biến, và, thiện nghiệp phước huệ sẽ hiển bày.

Chúng ta niệm Phật muốn hiển bày tự tánh Di Đà, thì hằng ngày phải tinh chuyên dừng để tâm thối lui. Giống như em bé vừa sanh, người mẹ phải hằng ngày chăm sóc cho em bé cẩn thận, cho em bé bú sữa, cho em bé ngủ lớn, lớn lên một chút cho ăn cháo cơm,...phải chăm sóc thường xuyên. Nếu người mẹ cho em bé bú sữa một ngày; hai ba ngày không cho bú, hoặc em bé khóc mà không tìm cách làm cho em bé nín, bỏ em bé vào những nơi có ánh nắng mặt trời buổi trưa... Như vậy chẳng những em bé không thể lớn mà có nguy cơ mất mạng. Cũng vậy, niệm Phật muốn thấy được tự tánh Di Đà, muốn sanh về Tây Phương Cực Lạc, mà không tinh chuyên, một ngày niệm năm ba ngày nghỉ, hoặc niệm mà chỉ muốn cầu chút ít phước đức hữu lậu ở cõi trời và cõi người thì chúng ta sẽ không đạt được công đức vô lượng vô biên của sáu chữ Di Đà. Những công đức ấy sẽ bị hạn hẹp ở nơi hữu lậu; giống như em bé bị bệnh hoạn ốm yếu do người mẹ chăm sóc không chu đáo.

Em bé mỗi ngày được bú sữa thường xuyên, và được chăm sóc cẩn thận thì sẽ lớn lên một cách mập mạp dễ thương đầy đủ sức khỏe. Cũng thế niệm Phật tinh chuyên, siêng năng, đầy đủ tín, hạnh, nguyện, thì ta nhất định sẽ thấy được tự tánh Di Đà, nhất định sẽ sanh về Tây Phương, và sẽ thành Phật.

Thấy tự tánh Di Đà hay sanh về Tây Phương cũng có nghĩa là đã dứt trừ được phiền não vô minh, kiến hoặc tư hoặc, chuyển tâm phàm phu nơi thế giới Ta Bà đau khổ thành tâm thanh tịnh của Thánh Chúng nơi Cảnh giới Cực Lạc, chuyển thức thành trí, mà, hiển bày được vô lượng công đức. Vì niệm Phật đạt được công đức vô lượng vô biên như thế, cho nên chúng ta ai là người đang tu pháp môn niệm Phật thì nên cố gắng niệm thường xuyên hơn; ai chưa chọn pháp môn niệm Phật, thì nay nên phát tâm chọn pháp môn niệm Phật để tu; tất cả chúng ta nên niệm Phật với đầy đủ tín, hạnh, nguyện, vững chắc để cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc, thấy Phật Di Đà, nghe pháp, chứng quả vị bất thối, hành trì hạnh Bồ Tát tiến vào Phật quả.

Niệm Phật đoạn sanh tử

Một số quý vị đang tu tập nhân hạnh giải thoát, để được quả vị giải thoát, nói cho đúng là muốn thành Phật. Nhất là một số quý vị đang tu tập thiền định, lại cho rằng chỉ có thiền mới có thể đại triệt đại ngộ; có nghĩa chỉ có thiền thì mới thành Phật, còn ngoài ra tu những pháp môn khác thì không thể liễu sanh thoát tử. Hay nói cách khác thiền là Phật thừa, là Tối Thượng Thừa, là khai ngộ thành Phật tức khắc; còn lại những pháp môn khác, tu là thấp, ngộ là thấp, là thành Phật nhỏ, là Tiểu Thừa..Do đó một vài vị thiền sư danh tiếng đương thời đã tuyên bố rằng: “ *khi mới vào tu Thầy Tổ đã khuyên chúng tôi niệm Phật, vì bây giờ là thời mạt pháp; nhưng chúng tôi cảm thấy không thỏa mãn với*

lời ấy. Bồi lẽ xưa kia đức Thích Ca của chúng ta ngồi thiền dưới gốc Bồ Đề mà thành Phật, chứ không phải do niệm Phật thành Phật...". Câu nói trên đây cũng đã làm cho một số người mới phát tâm tu có sự nhầm lẫn và hoang mang trong vấn đề tu tập. Nhất là đối với liên hữu đang chọn pháp môn niệm Phật có sự nghi ngờ về pháp môn tu của mình.

Nhân đây chúng tôi xin trình bày cùng với đại chúng trong Phổ Quang Tịnh Nghiệp đạo tràng này, hoặc có thể rộng ra cùng với tất cả quý liên hữu niệm Phật rằng: “*đừng nên để tâm xen động với ngoại cảnh, khi mình đã chọn pháp môn tu; dầu cho câu nói ấy của một hiện thân Bồ Tát hay Phật nói ra thì cũng không là cho tâm ta giao động*”.

Tôi xin kể lại câu chuyện trong nhà thiền. Đại Mai Chí Thành là học trò của Mã Tổ Đạo Nhất, sau khi học đạo với Mã Tổ một thời gian ngộ được lý tức tâm tức Phật, ngài lui về nơi núi Đại Mai để tu dưỡng. Sau đó mấy năm, Mã Tổ muốn biết sự đạt ngộ của Đại Mai tới đâu nên sai một vị tăng đến hỏi đạo với Đại Mai và, sau đó đem những gì từ nơi đối đáp của Đại Mai về cho Mã Tổ hay. Ngày nọ vị Tăng đến chỗ Đại Mai và hỏi:

- Đại sư ở nơi Mã Tổ đã ngộ được pháp gì mà lui về ẩn nơi núi này?
- Ta đã đạt được lý tức tâm tức Phật. Đại Mai đáp.
- Nhưng đó là trước kia, còn ngày nay thì Tổ chỉ dạy phi tâm phi Phật mà thôi.
- Mặc kệ ông già ấy phi tâm phi Phật. Còn ta, ta chỉ biết tức tâm tức Phật. Đại Mai đáp.

Khách tăng về thưa lại với Mã Tổ, Mã Tổ kêu lên, trái mai đã chín. Ở đây chúng ta thấy, Đại Mai đã dùng Tín Tâm, để khai mở và phát triển hạnh nhân, thì nhất định quả vị sẽ đến một ngày không xa. Dầu cho lời dạy của một người trước sau có sự khác biệt, mà người đó lại là thầy của mình, thì tâm chúng ta trước sau cũng như một; như vậy quả vị mới được tròn đầy.

Người tu thiền mà tự cho rằng chỉ có thiền mới mong dứt sạch được phiền não mà thành Phật quả, tức là còn chấp có pháp tu pháp chứng, có pháp cao, pháp thấp, pháp hơn pháp thua, không khác nào câu chuyện phượng động gió động trong Pháp Bảo Đàn Kinh (thiền quán không). Như vậy chính người ấy tâm còn vọng động phân biệt, chưa liễu triệt và thể nhập được tự tánh các pháp vốn không thực (trong kinh Kim Cang có đoạn nói: chẳng những rời bỏ phi pháp, mà ngay cả chánh pháp chúng ta cũng không nên để tâm đắm nhiễm), hoặc đoạn kệ khác trong kinh Kim Cang mà một Thiền sư không thể không nằm lòng:

Nếu dung sắc tướng để thấy tự tánh

Hoặc từ nơi âm thanh mà tìm tự tánh

Thì kẻ ấy đang đi vào ma đạo

Vĩnh viễn không bao giờ thấy tánh.

Tôi xin đưa ra một câu chuyện về thiền khác để chúng ta có thể thấy rõ hơn qua sự tu chứng, Mã Tổ Đạo Nhất, là một Thiền sư nổi tiếng sau Lục Tổ Huệ Năng hai đời. Lúc nhỏ Mã Tổ theo học đạo nơi Nam Nhạc Hoài Nhượng, một hôm Nam Nhạc đi quanh vườn chùa gặp lúc Mã Tổ đang ngồi thiền phía trước chánh điện.

- Ông đang làm gì đó? Nam Nhạc hỏi.
- Bạch Hòa Thượng con đang ngồi thiền. Mã Tổ trả lời.
- Ngồi thiền để làm gì?
- Ngồi thiền để thành Phật.

Nghe mã Tổ trả lời như vậy, Nam Nhạc làm thinh không nói, liền chạy thật nhanh ra phía sau chùa lấy một miếng ngói

khom lung mài. Mã Tổ thấy thái độ khác thường của Nam Nhạc nên vội đứng dậy chạy theo ra sau chùa, thấy Nam Nhạc đang mài miếng ngói lầy làm lạ liền hỏi.

- Hòa thượng đang làm gì?
- Ta mài ngói.
- Mài ngói để làm chi?
- Mài ngói để làm gương.
- Mài ngói làm sao thành gương được
- Vậy thì ông ngồi thiền làm sao mà thành Phật được. Ngói là ngói, gương là gương, thiền là thiền, Phật là Phật. Mài ngói đã không thành gương, do đó ngồi thiền làm sao có thể thành Phật được.

Ở đây chúng ta thấy quá rõ ràng nơi lời dạy của một bậc đại Thiền sư. Nam Nhạc Hoài Nhượng là đệ tử đắc truyền của Lục Tổ Huệ Năng, Mã Tổ là đệ tử đứng đầu của Nam Nhạc. Nhờ nơi thiền định mà ta phá trừ được phiền não, thấy được tự tánh, ngộ được bản tâm mà đạt đạo. Đức Phật Thích Ca thành Phật là cũng do nơi thấy được tự tánh, ngộ được bản tâm, đối với thiền tọa cũng chỉ là một trong những phương tiện để đạt đến cứu cánh. Phương tiện không phải là cứu cánh. Tất cả những lời Phật dạy đều là phương tiện, giống như ngón tay chỉ mặt trăng (nhứt thiết tu đa la giáo như tiêu nguyệt chỉ), đừng nên lầm. Thiền tập hay niệm Phật đều là phương tiện để khế hợp với trình độ và điều kiện sở thích của từng chúng sanh để đạt đến cứu cánh. Vậy thì thiền tọa hay niệm Phật không có gì khác biệt trong sự tu trì để phá trừ phiền não, đạt đến mục đích là Phật. Nếu có khác đi chăng cũng là do sự phân biệt của từng tâm niệm của chúng sanh mà ra.

Thiền tọa hay niệm Phật cũng đều là phương pháp tu từ nơi đức Phật Thích Ca chỉ dạy. Vậy tại sao người tu thiền lại tự cho thiền tọa là chính thống, là tối thượng. Người tu niệm Phật lại cho Tịnh Độ là cao tột... tất cả những tư tưởng ấy đều phát khởi từ nơi vọng tưởng điên đảo của phàm phu mà có. Còn có một chút kiến thức phân biệt là ta có cơ hội đi vào tà pháp. Cho nên hành giả có thiền tọa hay niệm Phật, thì tâm phải chánh, không ta không người, mà chỉ một mặt hướng về Phật quả; điều đó mới mang lại cho ta sự giải thoát toàn triệt.

Tại sao chư Tổ thượng khuyên chúng sanh nơi đời mạt pháp nên chọn pháp môn niệm Phật mà cầu sanh về cảnh Cực Lạc Tây Phương? Bởi vì ngày xưa con người sống bằng nông nghiệp, tư tưởng rất là bình lặng đối với ngoại cảnh, cho nên người tu thiền định rất dễ chế ngự được vọng tâm và mau thấy được tự tánh.

Thời nay (thời mạt pháp) con người sống trong xã hội quay cuồng với sự tính toán máy móc, cho nên cơ tâm con người quá ư là phức tạp, mà, hành giả thiền tọa để chế ngự vọng tâm có điều hơi khó khăn lúc khởi đầu. Trái lại, lấy tiếng niệm Phật là động (vì niệm Phật có bốn cách: Thật tướng niệm Phật, Quán tưởng niệm Phật, Quán tượng niệm Phật, và Trì danh niệm Phật), để chế ngự cái vọng của nội tâm lúc ban đầu có phần thoải mái hơn. Mặt khác, thời buổi cơ khí con người sống gần như một cái máy, làm việc vất vả hàng ngày; ngay cả những tu sĩ cũng không ngồi yên suốt ngày để tọa thiền (đành rằng thiền không phải chỉ có ngồi, nhưng người học thiền không nương nơi ngồi để tịnh tâm lúc ban đầu thì khó mà định được tâm), mà phải lo nhiều Phật sự khác nhau. Điều này cho thấy là pháp môn niệm Phật rất phù hợp cho nhiều tầng lớp từ thành thị tới thôn quê, từ già đến trẻ, từ người thất nghiệp đến kẻ đi làm. Khi ta đang làm việc trong một cơ xưởng, chân tay đang điều khiển một cái máy, lúc đó miệng chúng ta niệm Phật một cách dễ dàng, hoặc lúc lái xe ta cũng có thể niệm Phật; nếu, trong lúc lái xe miệng niệm Phật không được thì ta có thể bỏ băng nhựa niệm Phật để nghe, trái lại ta không thể thực hành thiền tọa trong khi điều khiển máy hoặc lái xe trên ca lộ. Đành rằng ở mức độ cao hơn của thiền và tịnh đều có thể thực hành trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi; nhưng, khởi đầu cho sự thực tập, việc ngồi thiền để kiểm soát nội tâm là điều cần thiết hơn là tự xông vào những nơi ồn ào náo nhiệt để tìm sự tịnh tâm. Đây cũng là lý do mà chư Tổ đã nhìn thấy tùy thời gian, không gian, hoàn cảnh xã hội, căn cơ của chúng sanh mà các ngài đã phương tiện dùng pháp môn nào của Phật dạy cho phù hợp và đem lại nhiều lợi ích và kết quả cho mọi người. Không phải thiền tập là giành riêng cho hạng đại căn thông minh; cũng không phải niệm Phật là để cho các cụ già cả, dốt nát, căn trí thấp nhỏ... mà, thiền hay tịnh gì cũng là pháp môn tu chung cho mọi

tầng lớp khác nhau. Nhưng với thời hiện tại con người cơ tâm quá ư là phức tạp. Do đó công năng của sáu chữ Di Đà có đủ cơ duyên đánh tan nghiệp lực, cơ tâm của con người trong xã hội hiện nay hơn là thiên tọa. Điều đó không có nghĩa là tịnh cao hơn thiên hay thiên cao hơn tịnh...

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có một đoạn nói rằng: “ người Đông Phương có tội niệm Phật cầu sanh về Tây phương. Vậy người Tây phương có tội cầu sanh về phương nào?”. Đây chỉ là một ví dụ để chỉ rõ cho những người dụng công niệm Phật mà chỉ mong cầu chút ít phước đức hữu lậu, không xa rời được phiền não. Người tu mà không quyết tâm rời xa phiền não ác nghiệp thì dầu cho có tu thiên hay tịnh cũng không đạt được sự giải thoát rốt ráo.

Vả lại, nói Tây Phương là đối với thế giới Ta Bà của chúng ta về phương hướng; nhưng, đối với mười phương chư Phật hằng hà sa thế giới thì danh từ Tây Phương không còn ý nghĩa. Niệm Phật muốn vãng sanh về thế giới Tây Phương của Phật Di Đà không chỉ giành riêng cho chúng sanh nơi cõi Ta Bà hay những thế giới ở phương Đông tạo tội niệm Phật cầu sanh Tây Phương tạo tội cầu sanh về đâu không còn là vấn đề được nêu ra. Mặt khác, theo lời của Phật Thích Ca thì chúng sanh ở nơi cõi Tây Phương của Phật Di Đà đã diệt trừ được sự tham dục, tà kiến, chướng ở quả vị bất thối, từ nơi liên hoa hóa sanh; vậy thì, việc chúng sanh ở nơi Tây Phương tạo tội là điều không thể có. Giống như ta nói người đã chứng quả A La Hán phạm tội dâm dục (việc này không thể xảy ra).

Vả lại, câu nói trên trong Pháp Bảo Đàn Kinh về lý thì thông; nhưng, về sự thì lại có phần hơi tối nghĩa. Do đó, theo tôi nghĩ có lẽ người đời sau mượn lời của Lục Tổ phê bình người tu Tịnh Độ mục đích đề cao môn phái thiên của mình. Vì theo Pháp Bảo Đàn Kinh có nói Lục Tổ là người không biết chữ chỉ giảng theo ý người hỏi hoặc có người đọc kinh thì Tổ y theo đó mà giảng; nhưng trong Pháp Bảo Đàn cũng có và nơi đã dẫn chứng từ những bộ kinh khác như Tịnh Danh, Bồ Tát giới... điều này cho thấy người đời sau đã thêm vào một vài đoạn trong kinh Bảo Đàn để tăng thêm phần biện chứng hơn là của chính Lục Tổ nói ra. Mặt khác, đoạn kinh nơi Pháp Bảo Đàn nói rằng cõi Tây Phương của Phật Di Đà cách đây không xa (mười muôn tám ngàn dặm), điều này cho thấy người sau thêm vào, nhưng lại lầm về sự; vì, không có kinh nào cho rằng cõi Ta Bà cách xa Tây Phương mười muôn tám ngàn dặm cả. Nơi kinh Di Đà có nói: từ thế giới Ta Bà qua thế giới Cực Lạc cách xa mười muôn ức cõi Phật. Riêng thế giới Ta Bà chúng ta đã biết gồm có một tỷ tiểu thế giới (một tỷ thái dương hệ), tức là mới nói một cõi Phật. Vậy nói mười muôn ức cõi Phật về sự tương thì không thể nhầm lẫn với mười muôn tám ngàn dặm được.

Như trên đã nói niệm Phật là niệm tự tánh Di Đà. Niệm Phật phải cần ba điều tín, hạnh và nguyện: tín là tin lời Phật dạy không hư dối, tin nơi khả năng hành trì, tin pháp môn tu, tin tự tánh chính mình. Hạnh là thực hành câu niệm Phật thường xuyên không gián đoạn, như người mẹ chăm sóc em bé. Và, nguyện xa lìa cảnh giới ô trược phiền não đau khổ Ta Bà mà cầu sanh về cảnh Tây Phương Cực Lạc. Xa lìa cảnh giới Ta Bà huyển mộng phiền não cũng có nghĩa là không còn đắm nhiễm trong dục lạc của ngũ dục. sanh qua thế giới Cực Lạc của Phật Di Đà cũng có nghĩa là thể nhập được tự tánh, hiển bày pháp tánh diệu dụng, là chứng được quả vị bất thối Bồ Tát, là đoạn sanh tử.

Sanh tử luân hồi trong thế giới Ta Bà ngũ trược đau khổ, là vì mang thân ngũ uẩn. Xả bỏ thân ngũ uẩn nơi thế giới Ta Bà, nguyện sanh qua thế giới Cực Lạc là, bỏ thân uế trược phiền não huyển mộng lấy thân thanh tịnh, thường lạc; bỏ vọng tưởng thể nhập vào diệu hữu chọn thường, lìa mê đạt ngộ. Chuyển thức thành trí.

Chúng sanh sống trong thế giới Ta Bà mang tâm tham dục sân hận, thấy thân ngũ uẩn thật, nên đau khổ sanh tử trong lục đạo. Niệm Phật cầu sanh Tây Phương là, lìa bỏ tâm tham dục sân hận, quán chiếu ngũ uẩn không, lìa ngũ trược ác thế, đoạn sanh tử trong lục đạo, đạt được thân tâm thanh tịnh, an trụ trong pháp giới tự tánh, ấy là sanh Tây Phương. Một câu chuyện dưới đây cho ta thấy niệm Phật là chuyển tâm tham dục sân hận Ta Bà thành tâm thanh tịnh Cực Lạc, chuyển thân ngũ trược ác thế thành thân liên hoa hóa sanh trong hiện đời: ấy cũng gọi là đạt được niệm Phật tam muội.

Có hai cha con người Nhật rất giàu có, người con đã quy y theo Phật, thường đến chùa cúng dường, nghe giảng pháp, tụng kinh. Nhưng trái lại người cha thì tánh tình tham lam keo kiệt, chỉ biết tiền, không tin Phật Pháp, tự mình không cúng dường bố thí, nhưng nếu thấy người khác cúng dường thì lại không ưa, mà còn sanh tâm đố kỵ, hủy báng. Ông có 99 đồng tiền thì phải tìm thêm được một đồng nữa để đủ 100 đồng mà bỏ vào ngân hàng. Người con thấy vậy rất buồn, đến chùa thưa với vị thầy mà mình đã quy y để tìm cách hóa độ người cha tham lam ấy tin Phật và

biết tu, biết bố thí... Sau khi bàn luận hai thầy trò đồng ý giải pháp, mượn người cha niệm Phật trả tiền hàng ngày với số tiền cao hơn người lao động bên ngoài. Dĩ nhiên tiền này là của người con mang từ nhà lên cho Thầy trả lương mà không cho người cha biết.

Người cha rất mừng vì công việc quá dễ mà lại được lương cao. Ông bắt đầu niệm Phật từ sáng đến chiều trong mọi thời gian đi đứng nằm ngồi chiều đến ông ghi vào sổ là đã niệm được bao nhiêu và lên chùa gặp thầy để lãnh tiền. Lúc đầu ngày nào ông cũng mong chiều đến nhanh để lên chùa lãnh tiền; nhưng, sau một năm niệm Phật, thỉnh thoảng ông lại quên buổi chiều quan trọng ấy, nên có khi hai ba ngày mới đến chùa để nhận tiền một lần. Sau hai năm sự niệm Phật đã trở thành một nghề thích thú, bây giờ ông già cảm thấy yêu nghề hơn là yêu tiền, nên thỉnh thoảng một vài tuần, có khi một tháng mới nhớ lại lên chùa nhận tiền lương. Thời gian sau ba năm niệm Phật, bệnh tham lam tiền bạc của ông không còn nữa, bây giờ hằng ngày ông chỉ biết niệm Phật, ngoài ra không để ý đến những sự việc khác, ngay cả không còn nhớ trước kia ba năm ông thầy đã mượn mình niệm Phật. Tâm của ông thật sự đã thanh tịnh, đã đi vào niệm Phật tam muội. Cảnh vật chung quanh ông bây giờ là cảnh Tây Phương Cực Lạc.

Mang tâm tham dục phiền não niệm Phật mà có thể đạt đến sự an tịnh của nội tâm và ngoại cảnh như thế, huống hồ chúng ta phát đại nguyện, vì cầu giải thoát mà niệm Phật thì công đức ấy sẽ gấp trăm ngàn lần. Cho nên biết rằng, người có đầy đủ tín, hạnh, nguyện mà niệm Phật thì chắc chắn sẽ được sanh về cõi Tịnh Độ là điều không thể nghi ngờ. Chúng ta hãy nên lợi dụng thời gian còn lại của cuộc đời mà tinh chuyên niệm Phật, kéo vô thường đến thì không còn kịp, nên cần trọng tinh tấn. Nam Mô A Di Đà Phật!

Ta Bà là thế giới mộng cảnh

Chư thiện hữu! Chúng ta mang thân chúng sanh sống chết trong sáu đường, khi vui khi buồn, khi sướng khi khổ, thật sự chẳng khác nào là một giấc chiêm bao dài. Mọi thứ chung quanh ta không gì tồn tại một cách vĩnh hằng, mà chỉ đến rồi đi như mộng. Chúng sanh vì phiền não sở chướng, chấp có chấp không, chấp ta chấp người, nên đi trong sanh tử mộng ảo. Phiền não sở chướng vốn không nhưng khởi vọng tình chấp có, đó là gây nhân điên đảo mộng tưởng, nhân đã mộng nên quả cũng chẳng có thật. Nhân của tam giới vốn không, là mộng; vậy thì, quả của tam giới lấy gì mà thật, mà tồn tại. Cho nên nói tam giới vốn không, là mộng; vậy thì,, quả của tam giới lấy gì mà thật, mà tồn tại. Cho nên nói tam giới như không hoa, chỉ là mộng tưởng điên đảo.

Người niệm Phật nhìn thấy được sự mộng ảo của thế giới Ta Bà, cho nên biết rằng tội chướng nghiệp báo, phước đức đều là mộng, nên không còn đắm nhiễm ngũ dục để tạo nghiệp chướng; cũng không khởi tâm đam mê phước đức hữu lậu để niệm Phật mà cầu sanh về các cõi Trời. Người niệm Phật bây giờ chỉ nương câu niệm Phật để phá trừ cảnh giới huyền mộng Ta Bà mà tâm ta từ xưa nay đã đắm nhiễm. Người niệm Phật chẳng những chỉ xa lìa tâm cấu nhiễm của cảnh giới huyền mộng mà, phải vượt ra khỏi niềm an lạc của tự tâm trong lúc niệm Phật. Sự khổ lạc đối với cảnh nhất như của tự tánh Di Đà không còn là phạm trù của sự chứa nhóm.

Mượn cảnh mộng đạt thật tướng

Tam giới vốn không thật, ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức vốn không có tướng chân thật, nhất định. Nhưng nếu đã nói giả tướng vậy thì lấy gì để tu, lấy gì để chứng?

Kinh Kim Cang Phật dạy: “ *Nếu không thấy tướng của các pháp vốn không tướng ấy là Như Lai tướng*”, Như Lai là thật tướng Pháp Thân, là chân thật tướng, là tự tánh của các pháp. Từ nơi mộng cảnh không thật của vạn pháp ấy là chân thật niệm Phật, là liễu sanh thoát tử. Nương nơi cảnh huyền mộng của các pháp ta có thể đến tự tánh chân thật của sự tướng. Vì có huyền cảnh giả hợp của : sắc, thọ, tưởng, hành và thức nên ta mới nhận ra được thật tướng của

vạn pháp ẩn tàng nơi giả cảnh. Nhờ huyễn cảnh của sắc tướng: tượng Phật, chùa, giáo lý, giới luật, âm thanh của tiếng niệm Phật... mà ta có thể nương vào để đạt đến tự tánh thật tướng.

Trên phương diện lý tánh ta không chấp vào giả cảnh, tâm có chỗ trụ để tạo nghiệp; nhưng, về sự tướng nhờ huyễn cảnh mà chúng sanh bỏ ác làm thiện, phát tâm tu hành, trì trai giữ giới, tọa thiền niệm Phật; từ nơi đây mới có thể đạt được cái thanh tịnh của tự tánh. Cảnh tuy giả nhưng liên hữu niệm Phật không nương nơi tiếng niệm Phật thì không thể vắng sanh về Tây Phương. Và lại, niệm Phật phải đầy đủ tín, hạnh, nguyện nếu thiếu một thì hạnh quả sẽ không thành.

Sáu chữ Di Đà diệt trừ ngũ dục

Chúng ta đang sống ở thế giới này thường hay nghe nói đến ma quỷ, ta tưởng rằng ma là có ba đầu sáu tay, thường hay gây đau khổ cho người... hoặc ma quỷ có thể ăn thịt người như trong phim ma mà ta thường thấy. Nếu ma mà có thể ăn thịt người thì chúng cũng có thể giết được một mạng sống của ta một lần mà thôi. Nhưng ở đây, Phật dạy cho ta biết đó là ma ngũ dục: tài, sắc, danh, thực và thù; năm thứ ma độc này hại hơn gấp trăm lần của con ma có thể ăn thịt người. Vì năm thứ dục nhiễm này có thể giết chết chúng ta trăm đời ngàn kiếp trong sự luân hồi đau khổ ở nơi ba ác đạo.

Trong kinh pháp Hoa Phật dạy: “ người mà bị con ma ngũ dục sai khiến thì không thể vì họ mà nói kinh Pháp Hoa ”. Không nghe được kinh Pháp Hoa là không thể thấy được tự tánh, là đắm chìm trong phiền não, là có cơ hội đi vào đạ ngục, ngã quỷ, súc sanh. Người niệm Phật mà bị ma ngũ dục lôi cuốn, thì cơ hội sanh về Tây Phương rất mỏng manh, còn cơ hội đọa lạc vào ba đường ác thì rất dễ dàng.

Niệm Phật cầu sanh Tây Phương, cũng có nghĩa là ta cùng với ma ngũ dục đang đánh nhau. Nếu ta nương tay không quyết chiến đấu một cách mãnh liệt thì đối phương sẽ tiêu diệt ta; có nghĩa là ngũ dục sẽ tăng trưởng trong thâm tâm ta ngày càng nhiều đến khi ta bị thua trận. Cho nên, liên hữu niệm Phật nhất định phải dũng mãnh chiến đấu để tiêu diệt đối phương là năm con ma: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ.

Ưu Bà Tắc Giới kinh đức Phật có dạy: “ Bồ Tát có hai loại; một Bồ Tát xuất gia, hai Bồ Tát tại gia. Bồ Tát xuất gia tu hành dễ, trái lại Bồ Tát tại gia tu hành khó”. Tại sao? Chúng ta hãy nhìn xem, người xuất gia ở chùa, phần nhiều thời giờ để vào việc: học Phật, tụng kinh, ngồi thiền, niệm Phật, làm việc Phật sự, ít có thời giờ tiếp xúc với sự hơn thua ngoài xã hội. Trái lại người tại gia, trên có cha mẹ lo phụng dưỡng, dưới lo chăm sóc vợ (chồng), anh em, con, cháu, lại còn có bạn bè giao tiếp ơn nghĩa phải trái đối với xã hội, làng xóm...hầu hết thời gian lo cho cuộc sống gia đình, tâm ý tính toán suy nghĩ khó mà chu toàn không có điều khiếm khuyết. Mỗi việc mỗi việc phải nhẫn nại thì mới có thể trở thành một con người toàn thiện.

Trong luật thường dạy người phát tâm xuất gia học đạo giải thoát là một đại trượng phu; nhưng nếu là một sư sĩ tại gia, gia công tu tập tương tục không gián đoạn, tâm mong cầu giải thoát cũng là một bậc đại trượng phu không thua gì người xuất gia. Tại gia cư sĩ năm món ma chướng; tài, sắc, danh, thực, thù luôn luôn bám sát bên mình, muốn để có khả năng tiêu diệt được ma ngũ dục, chỉ có sáu chữ Di Đà Thánh Hiệu mới có công năng giúp người tại gia hoàn thành sứ mạng để hiển bày tự tánh mà trực chỉ Tây Phương nhập vào dòng Thánh, chứng được bất thối vị. Thành chư vị hãy tinh chuyên niệm Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Niệm Phật phải cầu sanh Tây Phương Cực Lạc

Hầu hết Bắc Tông Phật Giáo bao gồm tu sĩ và cư sĩ hàng ngày đều niệm câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*” ít nhất là trong lúc chào hỏi gặp nhau. Điều này cho thấy là pháp môn Tịnh Độ đã ăn sâu vào tư tưởng của người Phật tử. Tuy hầu hết đều biết niệm câu: “*Nam Mô A Di Đà Phật*” nhưng không biết mục đích của sự niệm Phật nên thường hay rơi vào những trường hợp sau: nhiều tín đồ thường xuyên đi chùa lễ Phật, thấy bạn bè niệm Phật, ham vui tự mình cũng gia nhập theo hàng ngũ để niệm Phật tụng kinh, nhưng không rõ niệm Phật để làm gì? Tuy rằng sự tu niệm này cũng có mang lại một ít phước đức, nhưng không phải là sự mong cầu Phật đạo.

- Có người niệm Phật là để cầu cho con cháu sung túc, đoàn tụ gia đình làm ăn phát đạt, sức khỏe dồi dào, buôn bán nhiều lợi lộc, phát tài trúng số... điều này cũng tốt nhưng không hợp với sự mong cầu giải thoát.

- Có người vì đời sống khổ sở, tình cảm đau khổ, buồn chán, gặp điều không vừa ý, diện mạo xấu xa; phát tâm niệm Phật mong cầu hết khổ đời này, đời sau sanh làm người xinh đẹp. Tiền của giàu có không bị người khinh chê...như vậy không hợp với sự liễu sanh thoát tử của nhà Phật, và cũng không hợp bản nguyện của chư Phật ra đời.

- Lại có người nhận thấy sự đau khổ của cuộc đời mà phát tâm niệm Phật để cầu sanh lên các cõi Trời được hưởng lạc an vui, niệm như thế cũng không là người chân chánh niệm Phật, chưa đúng với pháp môn Tịnh Độ.

- Hoặc có người niệm Phật mong bỏ thân này chuyển lại kiếp sau gặp được Phật pháp xuất gia tu học, hoàng dương chánh pháp, lợi lạc chúng sanh; niệm Phật như vậy cũng chưa gọi là đầy đủ trí lực trong lúc niệm Phật. Vì sao? Vì khi chuyển thế đầu thai, tuy rằng có gặp Phật pháp, xuất gia tu học, nhưng không chắc chắn là kiếp đó mình có thể chứng được đạo, dù rằng túc duyên đầy đủ thiện nghiệp có thừa, có thể ngộ được đạo; nhưng chưa chứng thì con đường sanh tử vẫn còn nên sự mê mờ e rằng khó thoát giống như: Giám Không đại sư đời Đường, hoặc Viên Quán đại sư đời Đường, hoặc Viên Quán đại sư, Pháp Vân đại sư, Hải Ấn đại sư, Mạt Sơn đại sư, Giới Diễn thiên sư...các vị này chuyển thế đầu thai kiếp thứ ba phần nhiều đi vào thế tục bỏ mất hạnh nguyện của kẻ xuất gia, như vậy dần dần sẽ rơi vào mê lộ sanh tử trở lại, và cơ hội sa đọa vào ba đường ác khó mà thoát khỏi. Giới Diễn thiên sư là kiếp trước của Tô Đông Pha sau khi làm quan chẳng những đã không tu, không hộ trì chánh pháp mà lại còn hủy báng chống phá Phật pháp cho đến khi gặp Phật Ấn thiên sư mới hóa độ được ông. Điều này cho thấy niệm Phật cầu kiếp sau chuyển thế làm người xuất gia không phải là việc tốt. Nhìn lại thời mạt pháp, chúng ta lại càng không nên phát nguyện chuyển thế làm người xuất gia tu học; vì chướng duyên nghịch cảnh quá nhiều, trong một đời kế tiếp nếu không chuyển được đạo thì lại phải phật thai và, phần phước đức hữu lậu sẽ có cơ hội làm ngăn cản bản nguyện mong cầu giải thoát ban đầu và đưa chúng ta đi vào nhiều phen sanh tử.

Vậy chúng ta phải niệm Phật như thế nào mới đúng tinh thần mong cầu của mình và hợp với bản nguyện của chư Phật xuất thế độ sanh trong mười phương thế giới ba đời?

Chư Phật trong mười phương Ứng Thân nhập thế là vì muốn cho tất cả chúng sanh đi vào đạo quả giải thoát, liễu sanh thoát tử. Bản nguyện này nói rất rõ trong kinh Pháp Hoa. Chư Phật nhìn thấy chúng sanh sẵn có đầy đủ các đức tướng Như Lai; nhưng, vì nghiệp duyên trần lao trói buộc nên mãi chịu sống loạn thác cuồng trong mê lầm ảo ảnh. Khi có được chút ít thiện duyên phước đức thì sanh lên các cõi Trời hưởng phước, tuy nhiên khi hết phước thì cũng bị đọa lạc trong vòng ác đạo. Nếu thiện duyên không có mà ác nghiệp lại nhiều thì con đường ác đạo mở cửa đón chờ. Cho nên, Thế Tôn muốn cho chúng sanh trong sáu nẻo luân hồi thật sự phải đoạn trừ sanh tử. Đoạn trừ sanh tử ấy là chứng quả vi A La Hán, nhưng quả vi A La Hán chỉ có những vị xuất gia mới chứng được, còn lại đa số quần chúng Phật tử thì lại không đạt được. Đoạn sanh tử thiên gia gọi là kiến tánh chứng ngộ, nhưng mấy ai mà thiên tọa được chứng ngộ, họa chẳng cũng chỉ mới có đủ công năng thiên tọa đến chỗ kiến tánh chứng ngộ, mà đa phần phải nhập thai chuyển thế để tiếp tục tu; nhưng thời mạt pháp, Phật pháp dần dần đi vào chỗ hủy diệt theo định luật tự nhiên: thành, trụ, hoại, không của vạn pháp. Vậy chuyển thế để tiếp tục tu, con đường nghịch cảnh khó khăn vạn lần, trăm người chuyển thế một vài người chứng ngộ.

Đa số quần chúng tu tập theo thiên tọa thì nhiều lắm cũng chỉ đạt được chút ít định tâm thì giống như lấy đá đè cỏ, cỏ tuy không mọc nhưng củ rễ vẫn còn, gặp duyên tán đá bị lăn đi nơi khác thì cỏ liền mọc trở lại. Cho nên biết rằng chỉ có pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương là dễ dàng và phổ cập cho mọi tầng lớp từ xuất gia đến người tại

gia cư sĩ mong muốn cầu đoạn trừ sanh tử chứng quả Niết Bàn ở thời mạt pháp này.

Vậy nên niệm Phật mà chỉ mong cầu chút phước báo ở cõi trời hoặc cõi người; hay niệm Phật mà mong cầu chuyển thế làm vị Cao Tăng đều là phí công chưa đúng mức của sự niệm Phật, mà, cũng không phù hợp với bản nguyện độ sanh của chư Phật. Chúng ta phải một lòng phát đại hùng tâm; tín, hạnh, nguyện đầy đủ mong quyết xả bỏ thân ngũ uẩn giả tạm đời này ở thế giới Ta Bà mà cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc, nhập vào đại chúng bất thối Bồ Tát thì coi đường chứng quả Phật đạo không còn xa, lúc ấy chúng ta cũng có thể Ứng Thân trở lại thế giới Ta Bà mà không sợ bị ác duyên làm mê muội.

Như vậy, hiện tại là đến thời kỳ mạt pháp, chướng duyên nghịch cảnh trùng trùng, ác hữu ác nhân đầy dẫy, người tu hành chứng đạo thì quá ít, phần nhiều xuôi theo thế tục, hoặc họa lắm thì chỉ hiểu trên văn chương chữ nghĩa; hay nó đến thiên tọa hình như chỉ còn là phong trào, còn sự chứng ngộ thì cũng như ánh sáng đom đóm ở giữa hư không. Do vậy, đại chúng đồng tu có tâm mong cầu đoạn sanh tử trong một đời thì không còn pháp môn tu nào thuận tiện và dễ dàng cho quý vị hơn là pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc gặp Phật A Di Đà.

Ấn Quang đại sư một bậc Cao Tăng cận đại, là tổ thứ mười ba của Tịnh Độ Tông ở Trung Hoa có dạy: “ *Thời mạt pháp, chúng sanh nghiệp nặng, tâm tạp; nếu ngoài pháp môn niệm Phật mà tu các pháp môn khác. Chỉ gieo được phần trí tuệ, phước đức căn lành thì có; nhưng phần liễu thoát sanh tử luân hồi trong hiện thế thì không. Tuy có một vài vị cao đức phi thường, song đó chỉ là những bậc Bồ Tát hiện thế mà làm mô phạm cho chúng sanh, như Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Nhưng các vị ấy cũng chỉ nương theo trình độ chúng sanh mà thị hiện ngộ đạo chứ không phải chứng đạo. Pháp môn Tịnh Độ thời nay tuy ít người chứng được niệm Phật tam muội như xưa; nhưng cũng có thể nương theo nguyện lực của mình và bản nguyện của Phật A Di Đà mà đối nghiệp vãng sanh về cõi Cực Lạc. Từ đây không còn sanh tử luân hồi, mà lần tu tập cho đến lúc chứng quả vô sanh*”.

Sự thù thắng và phổ cập của pháp môn niệm Phật cho quảng đại quần chúng ngoài sự giới thiệu của Đức Thích Ca Mâu Ni, tiếp theo còn có các vị Bồ Tát khuyên bảo mọi người nên nguyện vãng sanh về Tây Phương như: Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ; các vị Tổ sư cả thiên lẫn tịnh như: Vĩnh Minh, Trí Giả, Triệt Ngộ, Liên Trì, Thiện Đạo, Ngẫu Ích, Ấn Quang... Vĩnh Minh, Triệt Ngộ, Liên Trì đều là những thiên sư nổi tiếng bên Thiên Tông sau khi tham thiên đạt ngộ, chuyển hướng niệm Phật cầu vãng sanh. Phải biết pháp môn niệm Phật là nhiệm mầu và hợp cơ với chúng sanh thời mạt pháp đến dường nào. Quý tổ sư là bậc thạc đức Cao Tăng mà còn niệm Phật mong cầu về Tây Phương huống chi ta là hàng hậu học phước mỏng tội dày; vả lại hàng cư sĩ tại gia duyên nghiệp chông chất mà không mong hướng về tây Phương Cực Lạc thì còn đường nào khác để đi.

Trong kinh Hoa Nghiêm phẩm phổ hiền sau khi Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại nguyện, khuyên phát các vị Bồ tát từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hư vọng cho đến Thập Địa đều nên phát nguyện cầu vãng sanh về Tây Phương. Cho nên biết rằng những ai vì bảo vệ Tông Môn hay có lỗi nhìn thiên kiến mà chê hay phê bình pháp môn Tịnh Độ là yếu kém, uơ hèn vọng ngoại, không tự lực được phải nhờ tha lực, là pháp môn tu để cho ông già bà cả, cho những người dốt nát ít học, Phật Thích Ca không phải do niệm Phật mà thành Phật. Như vậy, là họ tự khinh chê chính bản thân của họ, hoặc tệ hại hơn họ tự khinh chê đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, các vị Bồ Tát Mã Minh, Long Thọ, Văn Thù, Phổ Hiền, là những vị tổ của Thiên Tông hay các vị Thiên sư chính tông như: Vĩnh Minh, Triệt Ngộ, Liên Trì...do đây xin nhắc nhở những người tu thiên, hãy chuyên tâm thiên định cho đến ngày kiến tánh chứng đạo; không phải chỉ ở chỗ ngộ đạo; đừng nên tạp niệm để ý phân biệt đó đây mà rơi vào vòng biên kiến. Đối với liên hữu niệm Phật nên vững tâm tiến bước trên đường niệm Phật với đầy đủ tín, hạnh, nguyện cũng chắc, mong cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc đừng bận tâm đối với ngoại cảnh chung quanh, dầu cho ngoại cảnh ấy là những trường hợp đặc biệt. Có như vậy thì một hoa sen ở ao Liên Trì nơi cảnh Tây Phương vừa mọc lên đã ghi sẵn tên riêng của mình để chờ ngày đón rước quý vị.

Niệm Phật sanh Tây đạt tam bất thối

Chúng sanh đang sống trong thế giới Ta Bà mang thân duyên hợp giả tạm của ngũ uẩn, luyến ái thân thể, chấp có chấp không, sanh ra phiền não tà kiến nên lưu chuyển sanh tử trong sáu nẻo luân hồi. Chúng ta muốn đoạn trừ sanh tử trong sáu đường thì phải quán chiếu ngũ uẩn không, nhìn thấy thân này do duyên hợp giả tạm mà có, đoạn trừ được phiền não tà kiến, liễu sanh thoát tử chúng được quả A La Hán, không còn sanh trở lại trong cõi nhân gian nên gọi là “vị bất thối”. Hoặc thấp hơn là sơ quả nhập lưu Tư Đà Hoàn; quả vị này còn sanh trở lại trong nhân gian bảy lần nhưng không bị đọa lạc trong ba ác đạo; ở đây nếu gia công tu tập thì quả vị A La Hán biết chắc sẽ gần kề, và, không nhất thiết phải chờ đến bảy đời, mà có khi một, hai, ba, năm đời cũng không chừng tùy theo sự gia công tu tập nhiều ít.

Không giống như phàm nhân chúng ta một khi phiền não nổi lên thì liền tạo nghiệp để rồi phải đọa trong vòng ác đạo và lưu chuyển trong luân hồi sanh tử.

Sau khi chứng các Thánh quả phải phát Bồ Đề tâm thực hành Bồ Tát hạnh không rơi vào định kiến Thanh Văn, phá trừ trần sa phiền não vô minh đạt được: “hạnh bất thối”. Đạt được hạnh bất thối là do nơi phát Bồ Đề tâm hoằng hóa lợi lạc chúng sanh, trên thì cầu quả vị Phật thừa, dưới đem giáo pháp giải thoát hướng dẫn chúng sanh phát tâm quay về Phật đạo; mỗi niệm mỗi niệm an trú trong đại định, phát đại bi tâm đối với mười phương pháp giới chúng sanh, lấy thân chúng sanh làm thân mình, lấy pháp giới tánh làm nhà, diệt trừ từng phần vi tế vô minh phiền não chúng từng phần pháp thân gọi là được “niệm bất thối”. Điều này, thật sự rất khó khăn cho chúng sanh ở thời mạt pháp, phước mỏng, tội dày, phiền não chông chốt, ác duyên hưng thịnh, nghịch cảnh ngăn che nên khó mà đạt được ba quả vị bất thối trong thế giới Ta Bà này.

Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương không cần phải đạt được ba quả vị bất thối trước khi vãng sanh; mà, sau khi vãng sanh về Tây Phương chúng ta đương nhiên có được ba quả vị bất thối không khó khăn. Hiện đời chúng ta chỉ lo chuyên tâm niệm Phật với đầy đủ tín, hạnh, nguyện thì chắc chắn đời nghiệp vãng sanh; vì sáu chữ Di Đà Thánh hiệu có đầy đủ công năng diệt trừ phiền não, tăng trưởng phước đức trí tuệ, và, chúng ta trực vãng Tây Phương, ở nơi hoa sen hóa sanh đồng trụ với các bậc bất thối Bồ Tát làm chúng đồng học, đồng tu; thân tâm thanh tịnh là vì do nơi liên hoa hóa sanh. nên gọi là đạt được “hạnh bất thối”. Hoa nở thấy Phật, mỗi niệm mỗi niệm chuyên cầu Phật quả, hằng không có tâm thối chuyển nơi đạo Bồ Đề nên gọi là được “niệm bất thối”.

Vậy còn gì chần chờ mà liên hữu không chuyên cầu niệm Phật cầu sanh Tây Phương để đạt được ba quả vị bất thối chờ ngày thành Phật; trong khi ba quả vị bất thối nếu ở thế giới Ta Bà tu tập mà đạt được thì phải trải qua không biết bao nhiêu kiếp. Trái lại, chỉ một lòng nhứt tâm niệm Phật trong đời này thì liên hữu sẽ trực vãng Tây Phương được ba quả vị bất thối và đạo quả Bồ Đề sẽ đến một ngày không xa. Như vậy, nên khuyên đại chúng hãy cẩn trọng mà chuyên tâm niệm Phật với tín, hạnh, nguyện đầy đủ.

Di Đà Thánh hiệu tâm bất thối

Chúng ta đã biết niệm Phật tinh chuyên, vãng sanh Tây Phương liền được ba quả vị bất thối; đây nói thêm về tâm bất thối.

Trong lúc niệm Phật bất luận là tâm của chúng ta định tâm niệm Phật hay tán loạn tâm niệm Phật, dụng tâm niệm Phật hay vô tâm niệm Phật đều được công đức vô lượng vô biên. Trong lúc chúng ta niệm Phật, miệng niệm tai nghe mấy chữ Phật hiệu in sâu vào tạng thức của chúng ta và trở thành chủng tử của Phật đạo vĩnh viễn không bị mất. Từ nơi nhân lành này giả như trong hiện đời không được vãng sanh Tây Phương vì công phu của tín, hạnh, nguyện chưa tròn; thì dầu cho trải qua trăm đời ngàn kiếp hạt giống Phật này cũng sẽ nằm im khi gặp cơ duyên thuận lợi thì sẽ nảy mầm và sanh trưởng trong tương lai, và, con đường Phật đạo sẽ sẵn sàng đón chờ chúng ta.

Nên biết Thánh hiệu Di Đà công đức vô lượng vô biên, một khi tai đã nghe, miệng đã niệm thì tám bất thối đối với đạo quả bồ đề. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngày nọ có một ông lão trên 70 tuổi đến gặp các vị đại đệ tử, đại

diện là ngài Xá Lợi Phất cầu xin xuất gia. Các vị đại đệ tử này hầu hết đã chứng quả A La Hán, nhìn thấy được chúng sanh lưu chuyển trong vòng sanh tử của 80 ngàn đại kiếp; liền dùng huệ nhãn xem xét trong 80 ngàn đại kiếp thấy cụ già này không có một chút thiện căn nào đối với Phật pháp, nên đã không chấp nhận cho xuất gia. Cụ già ra về với tâm chí buồn rầu, đến cổng tịnh xá gặp Phật, Phật hỏi căn nguyên; sau đó Thế Tôn chấp nhận cho cụ già xuất gia, và bảo cho chúng hội biết rằng ông già này ở nơi 80 ngàn đại kiếp về trước đã có kết một chút duyên lành đối với Phật pháp, từ đó đến nay tạm không thối chuyển đầu cho đã sanh tử bao phen trong sáu đường; nay đủ duyên xuất gia tu học đạo, đoạn trừ được phiền não và sẽ chứng được quả vị A La Hán.

Nay ta kể lại chủng tử lành ấy cho các ông nghe:” vào thuở 80 ngàn đại kiếp về trước ông là một gã tiểu phu hằng ngày lên núi đốn củi, một bữa nọ vừa mới vào rừng gặp ngay một con cọp lớn; ông quá sợ nhảy lên cây cao để tránh, và, vì quá hoảng sợ nên lúc ở trên cây cao ông đã to tiếng niệm “ Nam Mô Phật”. Do nơi sự niệm Phật này mà duyên lành đã kết tụ làm cho tâm ông bất thối nơi đạo quả bồ đề cho đến ngày hôm nay gặp ta cầu xin xuất gia học đạo”.

Cũng vậy, trong kinh Pháp Hoa ở phẩm phương tiện thứ hai có đoạn

“Nhược nhơn tán loạn tâm

Nhập ư tháp miếu trung

Nhứt xung Nam Mô Phật

Giai dĩ thành Phật đạo”.

Có nghĩa:

Giả như có người tâm tán loạn

Khi bước vào trong chùa tháp

Miệng một lần niệm Phật

Tức đã thành tựu Phật đạo.

Giống như hiện đời thế gian chúng sanh không do tín, hạnh, nguyện niệm Phật cầu vãng sanh, mà, chỉ vì một tai nạn, buồn khổ đưa đến: bão lụt, chiến tranh, động đất, núi lửa, giặc cướp ...liền to tiếng niệm danh hiệu “*A Di Đà Phật*” hay “*Quán Thế Âm Bồ Tát*” tức thời chủng tử Phật đạo liền ẩn tàng trong tâm thức đến khi đủ duyên sẽ sanh trưởng, thành tựu Phật đạo đây gọi là tâm bất thối.

Người không dụng công cầu vãng sanh mà niệm Phật còn đạt được công đức vô lượng như thế; huống chi nay chúng ta gia công niệm với tín, hạnh, nguyện đầy đủ. Mỗi ngày hai thời tối sớm từ hai ngàn đến năm ngàn câu Phật hiệu, hoặc nhiều hơn; kèm theo bên cạnh ăn chay, tụng kinh, giữ giới, lễ Phật, sám hối, thọ bát quan trai; như thế thì sự tu trì và công đức của chúng ta không lý do gì mà không sanh về nơi cảnh Tây Phương để gặp Phật Di Đà. Nếu chúng ta niệm Phật đến khi tâm bất loạn thì việc vãng sanh chắc chắn là đã có phần. Tâm bất loạn nghĩa là như thế nào? Nhứt tâm bất loạn gồm có hai: sự nhứt tâm và lý nhứt tâm. Niệm Phật đạt đến sự nhất tâm bỏ Ta Bà sanh Tây Phương là đạt “vị bất thối” gọi là phạm Thánh đồng cư Tịnh Độ: tức chúng ta dầu cho là một kẻ phạm nhân còn mang nghiệp báo nhưng khi đã đở nghiệp vãng sanh thì liền cùng với Thánh chúng Bồ Tát cùng ở một quốc độ. Niệm Phật đạt đến lý nhất tâm tức được “niệm bất thối” là thể nhập được thật báo trang nghiêm quốc độ, là cùng với chư Phật Bồ tát an trụ trong Pháp thân.

Tuy chúng ta là phạm phu niệm Phật chưa chứng được sự lý nhất tâm, nhưng tinh chuyên cầu niệm danh hiệu Phật thì nhất định sẽ được tâm bất thối, nếu cộng thêm tín, hạnh, nguyện thì nhất định sẽ được sanh Tây Phương gặp Phật Di Đà. Do sự thù thắng này mà chúng ta hãy nên chuyên tâm thường xuyên niệm Phật. Đừng lo niệm Phật có thể vãng sanh được Tây Phương hay không? Mà chúng ta hãy lo niệm Phật có đầy đủ tín, hạnh, nguyện hay không

mà thôi! Nếu tín, hạnh, nguyện đầy đủ vững chắc thì việc sanh Tây Phương là điều không khó, hãy tin tưởng mà hành trì, đừng nghi ngờ!

Tình không dứt khó vãng sanh

Chúng sanh sống trong cõi đời này là do tình ái dục nhiễm mà sanh. Lục thân quyến thuộc: cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cháu; những sợi dây tình cảm này luôn luôn cột chặt chúng sanh lại với nhau mà đền trả vay mượn. Do tình ái lục dục vay mượn từ nhiều đời nhiều kiếp liên tục nên khó bề mà vượt thoát. Càng yêu thương nhiều thì càng thù hận cao, tình cha (mẹ) con, tình vợ chồng, thương yêu thì bao bọc che chở lo lắng cho nhau, nhưng khi thù hận thì thanh toán giết hại lẫn nhau. Vì tâm yêu hận chưa dứt nên khi chết chúng sanh mang theo những thứ nghiệp lực tình cảm yêu hận ấy mà sanh qua đời khác gặp nhau để đòi trả thanh toán lẫn nhau, và, cứ như vậy mà quay cuồng trong ngút ngàn vô tận. Cảnh cha giết con, con giết gha, vợ giết chồng, chồng giết vợ thường xảy ra hằng ngày trên thế giới nhiều nhưong này mà ta trông thấy; mọi việc không có gì là tự nhiên để phát sanh, mà, những thứ vay trả thanh toán nhau như vậy là do nơi tình ái yêu hận đã kết tụ từ nhiều đời trong vòng oan nghiệp chưa giải.

Hận thù thì gặp nhau để đòi nợ, trả nợ nhau trong hận thù. Yêu thương thì gặp nhau để đòi trả trong yêu thương. Hận thù tạo nghiệp ác thì đọa lạc nơi ba đường ác. Yêu thương triền miên, hiểu thuận từ hòa lại gặp nhau để đền trả trong cõi trời, cõi người; tự thân cũng quay cuồng trong lục đạo luân hồi đau khổ do ái tình chưa dứt.

Người niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương mà tình không dứt thì cơ hội vãng sanh rất khó. Niệm Phật cần có tín, hạnh, nguyện: liên hữu có thể có tín tâm vững chắc, hạnh tu chuyên cần; nhưng, khó là ở nguyện lực, hãy cố gắng để vượt qua. Nguyện lực có hai phần: một là nguyện sanh về nước Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, điều này người tu niệm Phật lòng ai không muốn; nhưng, phần hai là nguyện dứt bỏ mọi thứ ở thế giới Ta Bà không luyến tiếc mà ra đi, điều này mới là khó. Vì chúng sanh đã bao phen gắn bó nhau trong vòng sống chết yêu thương thù hận, tình nghĩa vợ chồng, yêu thương con cháu, cha mẹ, anh em..những thứ tình ái này là sợi dây vô hình sẽ cột chặt chúng sanh trở lại nơi thế giới Ta Bà. Trong lúc lâm chung, nếu nguyện chúng ta không tha thiết, nghĩa là lòng mong cầu xả bỏ thân ngũ uẩn giả tạm, và, dứt hết những thứ tình ái lắm lắm ở cõi Ta Bà để ra đi không dứt khoát; thì lúc ấy những thứ tình yêu thương vợ chồng, con cháu, và lòng dục nhiễm mong muốn sanh trở lại cõi dục giới này sẽ hiện ra mà dẫn chúng sanh đi vào. Vậy là cơ hội vãng sanh của ta sẽ bị tắc trở. Điều này cho ta thấy, nếu như niệm Phật chưa đạt được “niệm Phật tam muội”, thì cố gắng làm sao phải dứt được chữ tình trong giờ phút lâm chung. Giờ phút lâm chung mà liên hữu cắt đứt được sợi dây tình cảm trong gia đình, tâm chí hướng về Phật cảnh thì vãng sanh là điều chắc chắn. Hãy gắng sức tinh tấn mà niệm Phật hằng ngày, không nên giải đãi biếng nhác mà luống đi một đời người. Hãy cẩn trọng!

Thiện ác quả báo vô tình

Kinh dạy: “ Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Thật sự các bậc Thánh nhân Bồ Tát khi hành động, suy nghĩ việc gì luôn kiểm soát và làm đúng với chánh pháp, lợi mình, lợi người; không bao giờ sợ hãi buồn khổ những kết quả mà mình đang lãnh; Bồ Tát chỉ sợ tạo nhân không tốt, không bao giờ sợ quả không lành.

Trái lại chúng sanh, không bao giờ muốn tạo nhân tốt, nhưng lại thích hưởng quả tốt. Khi tạo nhân, chúng sanh thích hành động theo sự ưa muốn của dục lạc, phóng xả sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý chạy theo sáu trần: sắc, thanh, hương ,vị, xúc, pháp mê mờ tạo không biết bao nhiêu là tội lỗi, trên thì buôn thần bán thánh, mắng chửi cha mẹ, dưới thì khổ nhục vợ (chồng), anh, em, con cháu, cho đến tham mê danh lợi và để thỏa mãn dục tánh, đã tạo không biết bao nhiêu nghiệp ác: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, làm đau khổ không biết bao nhiêu chúng sanh đang sống chung quanh ta nhưng không hề để ý. Trái lại, khi nhận lãnh quả báo đau khổ do nhân xấu nhiều đời đã tạo thì kêu than oán trách Trời Phật Quý Thần không ủng hộ. Một việc thiện nhỏ không làm nhưng muốn nhận lãnh

những kết quả tốt to lớn. Tự mình không muốn làm việc thiện đã đành; nhưng, thấy người khác làm việc thiện thì lại sanh tâm ghen ghét đố kỵ.

Chúng sanh vì mê mờ nên không nhận thức được mọi sự xảy ra trong cuộc đời, không có chi là tự nhiên mà tất cả đều có nhân và quả của nó. Mỗi hành động tạo tác hoặc thiện hoặc ác của ta ngày hôm qua thì chúng ta lại phải nhận lãnh kết quả ấy ngày hôm nay; và, mỗi hành động tạo tác tốt xấu của ngày hôm nay, thì ta lại nhận lãnh cái kết quả ấy cho ngày mai. Tất cả những thứ quả báo thiện ác ấy không có một thứ tình cảm riêng tư đối với một ai. Thâm tình như cha (mẹ) con, nghĩa nặng như vợ chồng, cũng không chia sẻ nhau để nhận lãnh những thứ nghiệp lực thiện ác sau khi chết.

Vì sợ nhân không tốt, chẳng sợ quả không lành; nên đức Thế Tôn của chúng ta đã liả bỏ ngôi vị Thái Tử mà vào rừng tu tập để tìm ra chân lý giải thoát cho mình và cho mọi chúng sanh. Bồ Đề Đạt Ma cũng vì lo nhân không tốt nên cũng đã liả bỏ ngôi vị Thái Tử mà đi tu. Cũng thế, Trúc Lâm Đại Đầu Đà (vua Trần Nhân Tông) tại Việt Nam cũng vì lo nhân không tốt nên đã bỏ ngôi vua cắt tóc làm vị Sa Môn ẩn tu nơi thâm sơn hẻo lánh, còn không biết bao nhiêu vị Thánh nhân khác nữa cũng đã làm như thế là vì sợ nhân không tốt, và, lúc nào cũng vui vẻ để nhận lãnh những thứ quả báo không vui nếu có.

Còn chúng ta chết trong mê mờ, sống trong cuồng vọng, chỉ lo hưởng quả mà không biết tạo nhân. Hưởng thụ ở nơi: tiền tài, sắc đẹp, danh lợi, ăn uống, ngủ nghỉ thì mong muốn đầy đủ sung túc; nhưng không có ý muốn gây một nhân tốt. Suốt đời phàn hà trách móc tại sao ta lại gặp những điều không vừa ý; nhưng không biết rằng đó là kết quả mà chính ta đã tạo nhiều sự không vừa ý đến với những người chung quanh ta trước kia, mà ta không biết hay cố tình không muốn biết.

Ta tự nghĩ say mê đắm chìm trong dục lạc của ái dục để rồi trầm luân trong sáu nẻo luân hồi chịu không biết bao nhiêu là sự đau khổ triền miên không lối thoát, vậy là kẻ trí hay người ngu? Người nhận thức được nguồn mê nơi tâm, lo bồi dưỡng đức tánh thiện tâm mỗi ngày mỗi sáng, dũng mãnh phát đại bi tâm cắt đứt tình ái si mê, ích kỷ riêng tư; lấy sự cứu khổ chúng sanh làm sự nghiệp nhân hạnh xuất thế, người như vậy là trí hay ngu? Thế gian lấy ngũ dục làm sự vui cho cuộc sống, nên bị đau khổ trong sự sống mà không thoát ra được. Vì lấy dục lạc làm hạnh phúc tạm bợ nên khi nhìn thấy một kẻ cắt ái từ thân, cắt tóc xuất gia thì họ cho là kẻ vô trí ngu si; tại sao lại bỏ đời thơ mộng hạnh phúc mà tìm nơi khổ xác; nếu trong gia đình có người phát tâm xuất gia họ lại tìm cách ngăn cản (có người quan niệm những kẻ đi tu là vì không có khả năng tạo dựng sự nghiệp ở đời, hoặc vì thất bại tình ái...). Vì sao? Vì tâm trí mê mờ điên đảo nên lầm tưởng chỉ có tận hưởng dục lạc của ngũ dục ở thế gian là hạnh phúc nhất. Không tự nhận biết rằng những thứ mà họ đang hưởng thụ là kết quả của sự đau khổ, mà, cũng là nguyên nhân gây nên sự đau khổ cho ngày mai. Ta hãy nhìn lại chung quanh cuộc đời ở thế gian này có mấy ai được tạm gọi là hạnh phúc an vui gọi là vừa ý, dầu rằng thứ hạnh phúc ấy chỉ là tạm bợ vá vúi trong nhất thời. Nhận thấy được mê tâm là cội nguồn của ác nghiệp nên hãy dũng mãnh mà vứt bỏ những ác duyên, vượt thoát ra ngoài phạm trù đối đãi thường tình thế nhân để đạt đạo giải thoát; được như vậy mới thật sự là người đại trí, nhận thức rõ được thiện ác quả báo vốn vô tình cảm.

Niệm Thánh hiệu Di Đà là gây nhân Phật

Chư thiên hữu hành trì pháp môn niệm Phật! Quý vị mỗi ngày thường xuyên niệm Phật sáng tối hai thời, hoặc có người nhiều hơn nữa từ năm đến mười ngàn câu. Tự mình nhận biết phước mỏng tội dày, không chút thiện căn nhưng nhiều ác nghiệp; vì vậy mà hằng ngày nên chuyên cần tinh tấn niệm Phật không gián đoạn. Khi đi đứng lúc nằm ngồi, mỗi giờ mỗi khắc đều phải nhiếp tâm vào câu Phật hiệu. Ta tự biết tội chướng không tự nhiên mà tiêu diệt, phước đức thiện căn không nguyên nhân mà phát khởi. Muốn tiêu diệt ác nghiệp, tăng trưởng phước đức, thì phải gắn công thường xuyên niệm Phật tinh cần hằng ngày không gián đoạn. Chúng ta biết lửa đang cháy thì phải cần nước để dập tắt; nhưng một ly nước lạnh không thể dùng để làm tắt một khu rừng đang cháy. Muốn cho khu rừng hết cháy thì phải cần đến nhiều đoàn xe cứu hỏa có khi phải dùng máy bay từ trên không thả bột chữa lửa xuống thì mới

có thể làm tắt được lửa. Cũng vậy, một câu niệm Phật không thể tiêu tan được nghiệp ác nhiều đời, mà phải chuyên cần tinh tấn niệm Phật hàng ngày thì ác nghiệp mới tiêu, phước đức từ đó mà tăng trưởng. Chư vị nhìn thấy chỉ vì sợ hãi đem tâm niệm Phật mà người tiêu phu đã gây được nhân hạnh Bồ Đề để sau thời gian 80 ngàn đại kiếp gặp được Phật Thích Ca hóa độ; huống hồ ta chuyên cần niệm hàng ngày niệm Phật thì làm gì mà vãng sanh Tây Phương không có phần!

Tùy theo sức niệm Phật chuyên cần hàng ngày của ta nhiều ít, tín, hạnh, nguyện sâu cạn mà ta được vãng sanh về cõi Cực Lạc trong nhiều phẩm vị khác nhau; từ thượng phẩm thượng sanh đến hạ phẩm hạ sanh: thượng, trung, hạ phẩm, mỗi phẩm chia làm 3 phần; thượng, trung, hạ cộng chung là chín phẩm vị khác nhau từ thấp lên cao để đón chờ người niệm Phật cầu vãng sanh. Niệm Phật nhập tam muội, đạt được lý nhất tâm lên thượng phẩm; đạt sự nhứt tâm sanh trung phẩm; nương nơi tín, hạnh, nguyện vững chắc nhưng chưa nhứt tâm sanh được hạ phẩm thượng, trung sanh. Những người thiện ác sâu dày thiện căn quá ít; nhưng lại được cơ duyên thiện hữu tri thức hướng dẫn quay đầu niệm Phật, sám hối tội ác từ trước cầu sanh Tây Phương một lòng tha thiết; tín, nguyện có nhưng hạnh chưa đủ có thể đới nghiệp vãng sanh về Tây Phương ở hạ phẩm hạ sanh. Sáu chữ Di Đà có năng lực diệt tan được bao tội lỗi phiền muộn trong tâm thức của chúng sanh mê mờ vô thủy; xin thỉnh chư vị hãy chuyên cần niệm Phật. Vãng sanh Tây Phương không cần ở phẩm vị cao; vì tất cả chúng sanh ở đây không còn dục nhiễm sanh, chỉ toàn hóa sanh nơi liên hoa, nhục thân thanh tịnh; đồng một thể với Pháp thân Bồ Tát, tâm niệm bất thối, đạo tâm viên mãn đồng với chư Phật, quả vị chánh giác gần kề không xa.

Nhân đây nên biết, niệm Phật là Phật nhân, vãng sanh Tây Phương gặp Phật nghe pháp viên thành đạo quả là Phật quả, thỉnh chư vị hãy niệm Phật tinh chuyên mà cầu sanh Cực Lạc!

Đoạn trừ sanh tử chơn thật phú quý

Người học Phật cần có chánh tâm, chánh trí để nhìn thấy mọi sự việc đang xảy ra chung quanh cuộc sống hàng ngày, trong đó có vấn đề tu tập. Không có chánh kiến thì ta sẽ nhìn sai vấn đề và không đạt được chân thật lợi ích của sự tu tập. Người học Phật, niệm Phật cầu vãng sanh không đồng với người thế tục mà hành động, mong cầu: thăng quan tiến chức, tiền của đầy nhà, vợ đẹp con ngoan... mà mục đích của người học Phật là mong cầu giải thoát. Nếu học Phật, niệm Phật mà chỉ mong cầu thăng quan phát tài thì có khác chi người thế tục, ngoại đạo. Người học Phật, niệm Phật không phải chỉ để cầu những thứ tiền bạc danh vọng tạm bợ thế gian thường tình mà chỉ mong cầu chơn thật phú quý, thứ phú quý không mang lại cho chúng sanh một sự ưu phiền khổ lụy, mà, nó có khả năng làm cho chúng sanh luôn luôn vĩnh hằng trong hạnh phúc.

Những thứ phú quý thường thấy ở thế gian là cội nguồn của sanh tử, là bức tường ngăn cản đạo quả giải thoát. Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, chương thứ mười hai dạy rằng : “phú quý học đạo nan...” . Phú tức gồm có những thứ tài sản của cải, quý ấy là danh vọng; danh vọng và tiền tài là hai món ngũ dục mà người tu cần nên bỏ. Người càng nhiều danh vọng tiền bạc thì sẽ bị những ác duyên ấy cột chặt, muốn tu học, niệm Phật cầu vãng sanh thì là một điều rất khó. Đời người chủ yếu là thân thể tráng kiện, tinh thần minh mẫn, sinh hoạt hằng ngày về vật chất tạm đủ thể là tốt mà cũng thuận tiện cho công việc tu trì.

Hiện tại chúng ta đang sống tại thành phố Perth ở Úc Đại Lợi, cuộc sống vật chất gọi là đủ, mong rằng quý vị biết đủ mà không có lòng mong cầu quá nhiều trong sự tranh danh đoạt lợi để sẽ bị chướng ngại trên đường tu niệm. Nếu lòng mong cầu tài lợi quá nhiều thì khó mà thành tựu được đạo nghiệp, khó mà niệm Phật dứt hết phan duyên để cầu sanh cảnh Cực Lạc.

Chúng ta hãy nhìn, phần nhiều những người giàu có trên thế giới tuy có chút ít phước đức hữu lậu kiếp trước nay được làm người giàu sang, có địa vị; nhưng hiện đời thì lại tạo nhiều điều tội ác: không việc gì làm giàu nhanh bằng buôn lậu bạch phiến, vũ khí.. mà những thứ này lại là những điều tội ác vô cùng cực; cho đến những kẻ trốn thuế, lường gạt, bóc lột công nhân... có như vậy thì họ mới mong kiếm được nhiều tiền; và sự thanh toán nhau bằng

xương máu mới mong giành được một chút ít địa vị trong xã hội. Ít ai trên thế giới này kiếm ra được nhiều tiền bằng một tấm lòng lương thiện. Ngay cả những người được xem là mô phạm cho quần chúng; nhưng họ cũng xây dựng tiền tài danh vọng bằng sự lường đảo cướp giết có hệ thống từ công lao của nhiều người khác đóng góp hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp. Phú quý rồi mà có tấm lòng lương thiện giúp đỡ người nghèo khổ thì lại có mấy ai. Càng giàu thì họ càng muốn giàu thêm, địa vị càng cao thì họ lại muốn cao hơn nên không từ nan những thủ đoạn hạ tiện thấp hèn, tội ác mà bám lấy và xây dựng địa vị của mình. Cho nên nói phú quý mê trong tiền bạc, danh vọng mà quên mất đạo nghiệp; vì lẽ đó Phật dạy người tu không nên mong cầu phước đức hữu lậu ở thế gian mà đi vào vòng sanh tử đau khổ.

Mấy ai đang ở trong cảnh phú quý mà vượt được ra ngoài sự đam mê của ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù; kẻ đam mê ngũ dục là đang gây nhân hạnh của cảnh giới ác đạo. Vì lẽ đó nên muôn ngàn lần lưu ý những ai đang niệm Phật cầu vãng sanh không nên để tâm mong cầu danh lợi ở thế gian.

Phật Pháp khuyên ta tu lục độ vạn hạnh, hành hạnh bồ tát là “Phú”; liễu sanh thoát tử chứng nhập đại Niết Bàn là “Quý”. Phàm phu quay cuồng trong lục đạo luân hồi sanh sanh tử tử, nay nhận thức được tự tâm, thấy được lẽ sống chết, chứng A La Hán, ra ngoài tam giới gọi là đoạn sanh tử trong lục đạo. A La Hán phát Bồ Đề tâm thực hành Bồ Tát đạo, nhìn thấy các pháp như huyễn, rời pháp chấp, phá từng phần vô minh chứng từng phần pháp thân, viên thành phật đạo, gọi là đoạn trừ biến dịch sanh tử. Thành tựu được như vậy gọi là giải thoát nhị chủng sanh tử; đây mới thật là đạt được chân thật “Phú Quý”.

Chư Phật được tôn xưng là bậc tối thượng, là thầy của người trời vì đã thật sự đầy đủ chân thật phú quý. Vì chư Phật và Bồ Tát có đầy đủ chân thật phú quý nên mang cho chúng sanh cùng khắp mười phương thế giới mà không sợ voi hết. Không phải như những thứ phú quý tạm bợ ở thế gian cho đi thì người ta sợ hết, cho nên họ có tham tâm muốn cất giữ, mà càng cất giữ thì càng mang nhiều sự đau khổ.○

Chúng ta là người học Phật, niệm Phật cầu vãng sanh thì nên noi theo chư Phật và Bồ Tát mà mong cầu chân thật phú quý xuất thế, mới thật sự là chơn chánh Phật tử.

Niệm Phật phải nhất tâm

Chư thiên hữu! Hôm nay học Phật, chọn pháp môn niệm Phật cầu sanh Tây Phương, trước hết phải đầy đủ ba việc: tín, hạnh, nguyện. Trong Di Đà yếu giải có dạy rằng: “chẳng có tín tâm thì không đủ nguyện lực, nguyện không tha thiết thì hạnh không chuyên cần; không chuyên cần niệm Phật đến nhất tâm thì tín, nguyện sẽ không viên thành”. Hôm nay, chúng ta nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương thì nhất định phải tinh chuyên thường niệm hàng ngày.

Bằng phương pháp nào để ta niệm Phật có kết quả mau chóng?! Niệm Phật gồm có bốn cách: thật tướng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật và trì danh niệm Phật. nhưng với thời mạt pháp hiện tại, chúng sanh phần nhiều chạy theo ngoại cảnh; pháp môn trì danh niệm Phật là hợp cơ hợp thời đối với mọi người. Trì danh niệm Phật là pháp dễ thực hành cho mọi tầng lớp già trẻ, sang hèn... mau đạt thành kết quả dễ nhất tâm. Nhưng phải trì danh bằng cách nào? Hằng ngày ta thường xuyên niệm: “A Di Đà Phật” hoặc “Nam Mô A Di Đà Phật” công đức đạt thành không gì khác nhau. Tại sao ta không niệm thêm nhiều danh hiệu của các đức Phật khác mà ta chỉ niệm riêng danh hiệu của Phật A Di Đà? Vì niệm nhiều danh hiệu thì tâm ta sẽ phân biệt và tán loạn, nếu chuyên tâm một danh hiệu của đức Phật thì ta dễ được nhất tâm hơn. Và, ta chỉ chuyên tâm niệm danh hiệu của Phật Di Đà là vì cõi Tây Phương Cực Lạc do thanh tịnh tâm của chúng hội Bồ Tát tạo thành; nên khi ta được sanh vào thì liền được vị bất thối đồng với chúng hội Bồ Tát khác; do công đức thù thắng này mà đức Thích Ca khuyên ta nên niệm danh hiệu Phật Di Đà để cầu sanh về cảnh Cực Lạc. Chư Tổ sư cũng dạy: “chuyên tâm niệm Phật vạn người tu vạn người vãng sanh”.

Hôm nay, chúng ta niệm Phật sáu chữ hay bốn chữ không có gì khác nhau, nhưng điều chủ yếu là khi niệm mỗi chữ mỗi chữ phải rõ ràng, phải nhất tâm cung kính. Miệng niệm tai nghe, tâm suy nghĩ từng chữ từng câu cho thật rõ, cứ

như vậy mà tiếp tục niệm, từ một câu cho đến ngàn vạn câu cũng đều rõ rang thông suốt trong tâm. Ngày nay niệm như vậy, ngày mai cũng niệm như vậy, năm này tháng nọ cũng niệm như vậy, năm tới tháng tới cũng niệm như vậy; cho đến mười năm, hai mươi năm, một trăm năm cũng tiếp tục niệm như vậy không gián đoạn, không thay đổi. Thường xuyên niệm như vậy, tâm không thay đổi mà bản rằng không được vãng sanh Tây Phương là điều không thể xảy ra.

Chúng ta niệm Phật giống như ăn cơm uống nước hằng ngày. Nếu một ngày ta không ăn không uống thì cơ thể tâm thần ta không được yên ổn. Cũng vậy, chúng ta niệm Phật đến khi nào nếu thỉnh thoảng bị quên không niệm mà cảm thấy thiếu thốn khó chịu như thiếu ăn thiếu uống thì đã có kết quả. Chúng sanh sanh vào thế giới dục giới này là do chúng ta ghiền ăn, ghiền uống, ghiền tình ái, ghiền tham dục phiền não... nay ta muốn cầu sanh Tây Phương thì phải cai những thứ bệnh ghiền của thế giới Ta Bà không hợp với chúng sanh Tây Phương; vì bệnh ghiền của chúng sanh Tây Phương là ghiền niệm Phật, nghe pháp.

Niệm Phật cầu sanh tây Phương không phải chỉ niệm một ngày hai ngày, mà phải chuyên cần thường xuyên niệm cho đến ngày lâm chung. Sau khi sanh về Tây Phương thấy Phật nghe pháp, tiến tu chứng được quả vị bất thối Bồ Tát ở nơi thường Tịch Quang Độ đồng với pháp thân Chư Phật. Bây giờ ta có thể ở trong thanh tịnh pháp thân mà thị hiện khắp mười phương thế giới để hoằng hóa cứu độ chúng sanh, trong đó có thế giới Ta Bà mà ta muốn đến. Đừng lo không duyên với thế giới Ta Bà mà hãy lo rằng tự ta niệm Phật không tinh chuyên đến chỗ nhứt tâm.

Vạn người niệm Phật vạn người vãng sanh

Ấn Quang Tổ sư một vị Cao Tăng Trung Quốc cận đại có dạy: “ *mạt pháp cận đại muôn vạn người tu khó được một vài người chứng đạo, duy chỉ nương theo pháp môn Tịnh Độ niệm Phật cầu vãng sanh khả dĩ được giải thoát*”. Phật pháp chia ra làm ba thời kỳ: lúc Phật còn tại thế cho đến một ngàn năm sau Phật nhập diệt là thời kỳ chánh pháp, thính chúng trực tiếp nghe Phật và các vị Bồ Tát, A La Hán thuyết giảng, tự quán sát tu tập, vạn người tu đạo, vạn người chứng đạo. Sau một ngàn năm Phật nhập diệt, Tăng đoàn đại đệ tử toàn là những vị Bồ Tát, A La Hán truyền bá Phật pháp, hướng dẫn mọi người tu học, do ảnh hưởng tu tập của các vị Thánh Tăng, nên hàng đệ tử đối với sự chứng ngộ giải thoát có phần dễ dàng, trăm người tu năm bảy chục người chứng đạo; thời gian này cũng kéo dài cả ngàn năm sau thời chánh pháp được gọi là thời tượng pháp, từ năm Phật lịch 1000 đến năm 2000(Tây Lịch 500-1500). Thời kỳ mạt pháp bắt đầu từ Phật Lịch 2001 (DL1501) đến 10,000 năm sau. Hiện tại chúng ta đã ở thời kỳ mạt pháp khoảng 500 năm, nên biết rằng chỉ nương theo pháp môn niệm Phật mà thoát sanh tử, ngoài ra tu các pháp môn khác cũng tốt nhưng vạn người tu khó có được vài người chứng đạo giải thoát. Pháp môn tu cũng phải tùy thời tùy cơ phù hợp với điều kiện và phương tiện cho người tu; vì xã hội hiện tại cơ khí quá nhiều nên con người cũng trở thành quá cơ tâm; do đó chỉ y lược tự Di Đà mới tiêu trừ được cơ tâm mà đưa người về nơi cõi Tịch Quang Tịnh Độ. Đành rằng pháp môn nào cũng do Phật dạy, nhất là chính Phật do ngài thiên mà thành Phật chứ không do niệm Phật mà thành Phật. Nhưng căn cơ chúng sanh thì có khác (nếu không thì chúng ta thành Phật rồi), nên đến thời mạt pháp duy chỉ lấy sáu chữ Di Đà mà được độ thoát. Giống như chúng ta trồng cây, phải tùy theo thời tiết khí hậu thì cây mới phát triển; cây phù hợp với khí hậu nhiệt đới ta không thể đem trồng ở nơi hàng băng. Mùa đông lạnh ta không thể không mặc áo ấm, mà chỉ mặc một chiếc áo mỏng của mùa hè tuy rằng chiếc áo được may bằng một loại vải đặc biệt và được kiến bởi một thợ may nổi tiếng.

Chúng ta là người học Phật tự biết rằng, mọi sự vật có mặt ở thế gian đều do nhân duyên giả hợp tạo thành và bị chi phối bởi định luật biến đổi vô thường của vũ trụ: sanh, trụ, dị, diệt; hay thành, trụ, hoại, không; Phật pháp hay phương pháp tu cũng không ngoại lệ. Thiên đã đưa người tu chứng liễu sanh thoát tử trải qua hơn hai ngàn năm và nay đến thời kỳ suy yếu, đây cũng là lẽ tự nhiên không có gì phải bối rối lo âu mà cần biện luận. Do đó, chúng ta không cần thiết phải đặt câu hỏi tại sao trong các chùa Bắc Tông tuy là nằm trong hệ thống thiên; nhưng, hai thời công phu thì chuyên về Tịnh Độ và có pha lẫn một ít Mật Tông, như một vị Thiên sư đương thời đã đặt câu hỏi. Hoặc vị Thiên sư khác cho rằng cần phải phục hồi thiên Tông; nếu chúng ta làm được thì đâu còn định luật của thành, trụ, hoại, không;

mà ngay cả thuyết vô thường biến đổi cũng không còn chỗ đứng, và, nếu như vậy thì Phật pháp luôn ở trong thời kỳ chánh pháp, làm gì có tượng pháp và mạt pháp. Cho nên, điều cần thiết mà người tu muốn nói đó là làm sao giúp ích cho mọi tầng lớp quần chúng tu tập được kết quả, diệt đau khổ ở thế gian, liễu sanh thoát tử, càng nhiều càng tốt; chứ không phải chỉ lo bàn đến phương pháp tu mà không đem lại kết quả cho quảng đại quần chúng.

Căn cơ chúng sanh cách đây hai ngàn năm phù hợp cho sự thiên tọa và, nhiều người đã tu chứng đạo không có một vị tổ sư nào của Tịnh Độ Tông không vui vẻ thấy những người bạn mình được chứng quả; vì quý ngài biết rằng thời kỳ truyền bá pháp môn niệm Phật cho quần chúng chỉ ở thời mạt pháp, không phải là ở thời chánh pháp và tượng pháp. Quý ngài là những bậc đại triết đại ngộ nên nhìn thấy rõ được sự lưu hành của các pháp trong vũ trụ. Và tại sa c từ năm trăm năm trở lại đây (đang bước vào thời kỳ mạt pháp) thiên tập đang suy dần và pháp môn niệm Phật đang được phổ cập rộng rãi trong quảng đại quần chúng, từ hàng xuất gia đến người tại gia ai ai cũng niệm Phật; Tăng cũng như tục ở các quốc gia Trung Hoa, Việt Nam, Đại Hàn, Nhật Bản, Đài Loan... mỗi khi gặp nhau đều niệm: “A Di Đà Phật”. Sự kiện trên cho ta thấy Tịnh Độ Tông đang ở vào thời kỳ cực thịnh và phổ cập trong quần chúng hơn các pháp môn tu khác. Cho nên các Tổ, ngay cả các ngài Vĩnh Minh, Triệt Ngộ, Liên Trì... là những Thiền sư nổi tiếng sau khi chứng đạo, đã cầu vãng sanh Tây Phương và, đã giới thiệu mọi người nên niệm Phật cầu vãng sanh là pháp môn tu phù hợp nhất cho thời mạt pháp.

Trong kinh Đại Tập đức Thế Tôn có dạy: “*mạt pháp muôn vạn người tu, một vài người chứng quả, duy chỉ nương nơi niệm Phật mà được đoạn sanh tử*”. Đây là lời của các Tổ sư bên Tịnh Độ Tông, lại càng không phải là lời của Thiên Ma hay ngoại đạo. Điều đó cũng cho ta biết rằng đức Phật không chỉ tùy theo căn cơ của chúng sanh lúc Ngài còn sanh thời để hóa độ; mà, Ngài cũng tùy căn cơ của chúng sanh trong thời mạt pháp như chúng ta hiện tại nên phương tiện thuyết giảng pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh. Cho nên nói pháp môn niệm Phật là môn tu đơn giản và hợp cho mọi người ở thời mạt pháp là vậy.

Lời nói trên là của Như Lai nói ra, nếu ai có nghi ngờ hay cho rằng tu theo niệm Phật là không hợp, hoặc chỉ giành riêng cho những người yếu kém khả năng tự lực... thì đó chẳng phải là Phật tử, mà đó là những bạn hữu của ngoại đạo, là tín đồ của Thiên Ma. Dầu cho những vị đó là người cạo tóc xuất gia, mặc áo Như Lai, mà có lòng nghi ngờ lời nói Như Lai, nói những lời làm cho nhiều người hoang mang; như vậy, người ấy thật sự là người không có chánh kiến, nói những lời điên đảo, là con dân của ma.

Vì lẽ trên tình chư vị thiện hữu tri thức không nên có tâm giao động, có lòng nghi ngờ; dầu cho có người danh tiếng đông đảo người theo, thuyết giảng biện tài phi thường, nói rằng phương pháp tu này hay, phương pháp tu nọ mau chứng quả... thì xin chư vị hãy nhất tâm không loạn động trước sau như một chuyên cần trì niệm danh hiệu “A Di Đà Phật” mà cầu vãng sanh về Tây Phương. Phật Di Đà đang chờ đón quý vị như mẹ trông con, thời mạt pháp không còn con đường nào khác hợp với ta hơn, xin chư vị đừng chần chừ, hãy cố gắng niệm Phật. Nam Mô A Di Đà Phật!

Niệm Phật cần phải dụng tâm

Chư thiện hữu! Hôm nay chư Phật tử về chùa tham dự vào tuần lễ niệm Phật, điều cốt yếu trong tuần lễ niệm Phật, quý vị cần nhiếp tâm, tâm niệm cần phải tương ưng. Niệm Phật không phải chỉ dùng miệng niệm mà để tâm tán loạn thì sẽ không có kết quả. Hám Sơn đại Sư có dạy: “*miệng niệm Di Đà nhưng tâm tán loạn, kết quả chỉ đem lại sự hao hơi tổn sức mà thôi*”. Do đó chúng ta nên biết pháp môn niệm Phật cần phải miệng niệm tâm lắng nghe. Miệng niệm ra tiếng không nên quá lớn sẽ bị tổn hơi, không nên niệm thầm để bị tán loạn. Tâm theo dõi và ghi nhớ từng câu niệm Phật rõ ràng: Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

Thời mạt pháp căn tánh chúng sanh chạy theo ngoại cảnh quá sâu, nên không thể dùng tâm mật niệm Phật, mà, phải dùng miệng niệm ra tiếng, dùng tâm theo dõi từng câu để cho tâm không bị ngoại cảnh làm tán loạn. Dùng tâm kiểm soát từng câu niệm Phật, tức tâm luôn an trú trong hiện tại. Mỗi câu niệm Phật đi qua tâm ghi nhớ rõ ràng tương tục không gián đoạn, ngày qua ngày, tháng qua tháng, năm qua năm. Không phải chỉ có tuần lễ niệm Phật này, mà, quý

vị hãy dùng tâm tương tục trong những tuần lễ niệm Phật kế tiếp; không phải chỉ trong tuần lễ niệm Phật tại chùa quý vị mới nhiếp tâm tương tục, mà, phải nhiếp tâm tương tục từng chữ từng câu một từ chùa về nhà, từ nhà đến xưởng, từ xưởng đến công viên... mỗi niệm mỗi niệm trôi qua tương tục từng câu hiệu Phật không quên sót. Niệm như vậy thì miệng mới thuần tâm mới tịnh, công đức vãng sanh Tây Phương mới thành tựu.

Chúng ta niệm Phật ngày hôm nay tâm phải chí thành, nguyện phải tha thiết; ngoài tự lực niệm Phật riêng mình và nguyện lực tha thiết cầu sanh Tây Phương còn lại chúng ta còn có tha lực của Phật A Di Đà tiếp dẫn nên kết quả sẽ tăng thêm nhiều lần, hãy chuyên cần lên nhiều hơn nữa thưa quý Phật tử.

Chúng ta dụng công niệm Phật liên tục cùng với đại chúng mỗi đêm tại đạo tràng Phổ Quang Tây Úc này trong vòng một tuần lễ với sức gia trì của Phật lực, sức đồng tinh thành tâm của đại chúng sẽ tăng thêm tín, hạnh, nguyện lực cho quý vị trong công đức niệm Phật của đại chúng, sự trang nghiêm của đạo tràng khiến cho tâm của quý vị đi dần vào sự an tịnh và diệt trừ được mọi loạn động.

Chư vị đã biết, Phật tức là giác ngộ; vậy nay ta niệm Phật là niệm sự giác ngộ, là mỗi thời mỗi khắc trôi qua tâm ta tự giác ngộ: tâm an tịnh nơi hiện tại, mỗi câu niệm Phật tai nghe rõ ràng và tâm ta an trú trong từng câu niệm Phật. Niệm được như vậy là hiện tại ta đang an lạc đối với trần lao phiền trần trong thế giới Ta Bà và không còn công đức nào vượt được hơn nữa. Dụng công chí thành niệm Phật như thế, không phải chỉ riêng tuần lễ tại đạo tràng Phổ Quang mà, ở nơi tư gia của quý vị cũng phải tinh tấn không lui sụt như khi tham gia niệm Phật tại đạo tràng. Như vậy, phần vãng sanh của quý vị không sợ bị mất, hãy an lạc nơi tự tâm mà niệm Phật!

Thân khẩu ý thanh tịnh đạo nghiệp viên thành

Dụng công niệm Phật cầu sanh tây Phương Cực Lạc chủ yếu là niệm thường tương tục không gián đoạn; công phu không phải chỉ một ngày hai ngày mà phải hằng thường niệm Phật. Thân, miệng, ý ba nghiệp tương ưng không tạp loạn giao động. Tâm quán tưởng nhớ Phật, miệng hằng niệm danh hiệu Phật, thân thường lễ lạy Phật ngày đêm không gián đoạn.

Đem thân này lễ Phật cầu sanh Tây Phương, cho nên thân này phải đoan nghiêm chánh trực không: sát, đạo, dâm; khi đi đứng lúc nằm ngồi phải cho đoan chánh. Mắt không nhìn xéo liếc ngang, tai không nghe những lời nói to nhỏ, mũi không đắm theo hương vị thơm tho.. cho đến thân không chạm xúc những nơi trơn láng dịu dàng, được như vậy thân ta mới thanh tịnh.

Miệng niệm Phật không luận là niệm lớn, niệm vừa, niệm nhỏ hay mật niệm, điều cốt yếu là niệm niệm phải tương tục. Nhưng với căn cơ ngày nay thì người niệm Phật phải niệm ra tiếng vừa đủ tai nghe, tâm ghi nhớ từng niệm là tốt nhất; vì niệm quá lớn thì sanh lao lực, niệm thầm thì dễ bị hôn trầm. Nếu ở nơi đạo tràng cùng với đại chúng đồng niệm thì phải tùy đại chúng chung quanh mà niệm, miễn sao âm thanh niệm Phật của ta hòa đồng với mọi người mà không bị ngăn ngại là được. Nếu người không có sức lực thì tự riêng mình mật niệm cũng được nhưng phải ghi nhớ mỗi niệm cho rõ ràng tương tục không gián đoạn, đừng để vọng tưởng xen tạp. Miệng hằng ngày niệm Phật nên một câu thị phi ngoài đời cũng không bàn đến như vậy là miệng ta được thanh tịnh.

Ý tương ưng là như thế nào? Thân lễ Phật, miệng niệm Phật, mỗi mỗi câu niệm Phật, mỗi mỗi lễ niệm Phật, tâm ý đều ghi nhớ rõ ràng, từ một niệm cho đến ngàn vạn niệm, từ một lạy cho đến ngàn vạn lạy; tâm không giao động tạp niệm thời thời minh bạch nên đạt được công đức bất khả tư nghĩ, vô lượng vô biên. Bây giờ, niệm một niệm là hằng hà sa số niệm, âm thanh của một niệm cũng là âm thanh của tam thiên đại thiên thế giới *), cho đến đồng với âm thanh của mười phương Phật sát vi trần quốc độ. Niệm một Phật là niệm hằng hà sa số Phật; niệm Ứng Thân, Hóa Thân Phật là niệm Pháp Thân Phật; lạy một Phật là lạy hằng hà sa số Phật, lạy Ứng, Hóa Thân Phật là lạy Pháp Thân Phật. Niệm lạy như vậy tức là ba nghiệp: thân, khẩu, ý tương ưng thanh tịnh, mà, cũng là viên thành được Phật đạo. Thỉnh chư vị niệm: Nam Mô A Di Đà Phật!



- *Tam thiên Đại Thiên: là thế giới của đức Phật Thích Ca làm Giáo chủ gồm có: $1000 \times 1000 \times 1000 = 1,000,000,000$ (một tỷ) tiểu thế giới (danh từ khoa học gọi là một tỷ thái dương hệ).

Niệm Phật tiêu tội chướng, phước tuệ sanh.

Chúng ta hàng ngày dụng công niệm Phật, tội chướng sẽ được tiêu diệt, thiện căn phước đức trí tuệ cũng từ nơi đó mà tăng trưởng; và, bao nhiêu phiền não tri chướng cũng sẽ từ đó mà dứt sạch. Khi niệm Phật chúng ta tập trung toàn bộ tinh thần vào câu niệm Phật, không phân biệt có người niệm và danh hiệu Phật đang niệm; được như vậy thì mới đạt được tối an lạc của sự niệm Phật.

Tâm chuyên chú vào danh hiệu A Di Đà Phật, thì phiền não nhiễm tinh vọng động mới dứt, tâm thanh tịnh mới hiển bày, tội chướng nghiệp lực từ vô thủy dần dần tiêu diệt, trí tuệ phát sanh.

Tâm chúng sanh xưa nay vốn đầy đủ các đức tướng đại từ đại bi, đại nguyện, đại hạnh, đại trí, đại lực... nhưng vì mê theo trần cảnh, nên không thường hay chiếu diện. Các vị Bồ Tát đã nhiều đời tu lục độ vạn hạnh, phá trừ nhiều phần vô minh phiền não nên thường hay hiển bày các đức tướng diệu dụng ấy, mà, độ thoát chúng sanh ra ngoài vòng sanh tử. Ngài Văn Thù Bồ Tát là đại diện cho đại trí, Quán Thế Âm Bồ Tát là đại bi, Địa Tạng Bồ Tát là đại nguyện, Phổ Hiền Bồ Tát là đại hạnh, Di Lặc Bồ Tát là đại hỷ... chúng ta hiện thời vì vô minh dày đặc nên không có khả năng hiển bày các đức tướng như các ngài; nên ngày ngày chúng ta phải nương nhờ công đức năng lực của sáu chữ: "Nam Mô A Di Đà Phật" mà hiển bày các đức tướng vi diệu nơi tâm.

Do vì chúng ta là kẻ phạm phu tội chướng sâu dày không có một chút công đức khả dĩ để tự bố thí cho chính mình, cũng như giúp đỡ cho mọi người chung quanh đang cần các vị Bồ Tát đã và đang làm; nên ta nương nhờ nơi câu thánh hiệu của Phật A Di Đà đầy đủ công đức trí tuệ vô lượng vô biên, mà, làm người chủ nhân mang phước đức trí tuệ ấy đến với mọi người. Giống như ta vốn không có một đồng xu, nhưng cha mẹ ta là người giàu có nhất vùng; do đó mà ta có thể nương nhờ nơi tài sản của cha mẹ, để làm việc bố thí cơm gạo cho những người khốn cùng.

Công đức của Thánh hiệu Di Đà không lường như hư không, tuy không có hình dạng nhưng tất cả những núi sông, rừng biển, mặt trời, mặt trăng... không một vật nào mà không nằm trong hư không. Cũng vậy, niệm danh hiệu Di Đà là niệm vô lượng hằng sa công đức của lục độ vạn hạnh. Vì sao? Bởi vì Di Đà Như Lai đã từ vô lượng hằng hà sa số kiếp tu hành lục độ vạn hạnh, chứa đầy công đức vô lậu như hư không, trang nghiêm Phật quốc Tịnh Độ.

Hài nhi sanh ra đòi bú sữa mẹ để lớn, trong lúc bú sữa mẹ để lớn, trong lúc bú sữa mẹ, hài nhi không biết rằng thân thể mình lớn khôn là do nơi sữa của người mẹ; cũng không biết khi bú như vậy khiến cho thân thể người mẹ bị tổn giảm nên không nhận thức được công khổ khó nhọc của người mẹ nuôi con. Hài nhi phải cần bú sữa mỗi ngày thì thân mới khỏe mạnh và lớn nhanh, không có bệnh hoạn; nếu bú sữa không đủ thì hài nhi sẽ bị bệnh và ốm yếu. Cũng thế, sáu chữ Di Đà Thánh hiệu có năng lực nuôi dưỡng Pháp thân tuệ mạng của ta trưởng thành từng giờ từng ngày, nếu chúng ta niệm Phật thường xuyên không gián đoạn; bằng ngược lại chẳng những trí tuệ không phát sinh mà phiền não tội chướng lại tăng trưởng, như em bé bú sữa không đều sanh ra bệnh hoạn. Do công đức vô lượng của sự niệm Phật như vậy: thỉnh chư vị cùng niệm Phật để tội chướng từ nhiều đời nhiều kiếp được tiêu diệt và, phước huệ cũng từ nơi đây mà sanh trưởng. Nam Mô A Di Đà Phật!

Đoạn nghi ngờ sanh tín tâm cầu vãng sanh

Phật, tâm, chúng sanh tuy ba nhưng đồng nhứt thể, vì chúng sanh mê muội vọng tâm, chạy theo trần cảnh tạo nhiều nghiệp lực đau khổ sanh tử luân hồi trong lục đạo. Tâm chúng sanh vọng tưởng nên tạo: sát, đạo, dâm, vọng; tham, sân, si các thứ nên gọi là tâm địa ngục. Chúng sanh một niệm giác thấy được tự tánh bản tâm ấy là tâm Phật. Mê ngộ tuy hai nhưng tựu trung là một, khi mê tâm tạo nên địa ngục, lúc ngộ tâm tạo nên thế giới Cực Lạc.

Trong Kinh Địa Tạng có nói đến các cảnh giới riêng biệt của địa ngục là do nơi sự chiêu cảm nghiệp lực tạo tác của tâm chúng sanh mà ra. Như tạo tác: sát, đạo, dâm, vọng, phá hoại những người làm việc thiện, tiếp tay những người tạo nghiệp ác, thấy ai làm việc thiện hay nói lời chê bai, chia rẽ sự hiểu biết hạn hẹp ích kỷ riêng mình; những tâm tưởng ác nghiệp này sẽ chiêu cảm trở thành quả báo nơi địa ngục. Địa ngục do nơi tâm tạo, cảnh giới đau khổ buồn vui lẫn lộn ở nơi trần gian cũng do tâm tạo; tâm tạo tác, tâm dẫn đầu. Tâm nghĩ xấu thì hành động xấu, tâm nghĩ tốt thì hành động tốt. Tâm chúng sanh phiền não đau khổ thì tạo nên cảnh giới đau thương sầu muộn. Cảnh giới súc sanh, chúng sanh ở đây tâm độc ác, ngu muội tự ăn thịt đồng loại với nhau; cảnh giới địa ngục ngã quỷ tâm chúng sanh chứa đầy thù hận tranh đấu, giết hại lẫn nhau; cho đến trong loài người tuy tâm có chút thiện nghiệp; nhưng chúng sanh đa phần đang hướng tâm về cảnh giới đau khổ ác đạo nên đã sanh tâm thù hận chém giết lẫn nhau trong cuộc sống.

Chuyển tâm phiền não ác độc của địa ngục ngã quỷ thành tâm thanh tịnh của thánh chúng nơi cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà, bằng cách ngày ngày gieo vào tâm thức của ta bằng sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”. Chuyển tâm phàm thành tâm Thánh, mê thành ngộ, chúng sanh thành Phật. Ta bà ngũ trược ác thế, phiền não đau khổ, tranh đấu, chém giết, ăn thịt nhau là do tâm niệm ác độc, cấu trược vô minh của chúng sanh ở đây mà tạo thành. Bây giờ, chuyển phàm thành thánh bằng câu niệm Phật, tức tâm chúng sanh giờ này thuần là thanh tịnh, nên tạo thành cảnh giới thanh tịnh không phiền não đau khổ; đó là cảnh giới Cực Lạc của Phật Di Đà.

Tại sao chúng ta phải niệm Phật? Và niệm Phật để làm gì? Chúng ta niệm Phật là để chuyển phàm tâm thành Phật tâm, chuyển đau khổ thành an lạc, chuyển tâm phiền não địa ngục thế giới Ta Bà thành tâm thanh tịnh thánh chúng của thế giới Cực Lạc; chuyển tâm mê thành tâm ngộ chuyển tâm uế thành tâm tịnh, chuyển tâm ưa nói lời thị phi thành tâm ưa niệm Phật, chuyển tâm nghi thành tâm tín.

Xưa nay chúng ta đem tâm nghi ngờ mọi việc chung quanh, ngay cả nghi ngờ chính mình; nay phát tín tâm đoạn trừ sự nghi ngờ mà niệm Phật để cầu sanh Tây Phương. Tâm nghi ngờ hết, tín tâm kiên cường dũng mãnh công đức niệm Phật mới viên mãn tròn đầy. Tỉnh chư vị dứt trừ nghi tâm, tinh tấn phát đại tín tâm niệm Phật hằng ngày tương tục mà cầu sanh Tây Phương Cực Lạc..

Đoạn nhân Ta Bà quyết sanh Tịnh Độ

Trong thiên môn vào thời công phu chiều ở phần hồi hướng có đoạn: “ *thị nhứt dĩ qua, mạng diệc tùy giảm, như thiếu thủy ngư...*” có nghĩa: “ *ngày nay đã qua, mạng sống cũng theo đó mà giảm dần, như cá ít nước...*” chúng ta thử nhìn xem cá mà bị ít nước thì còn khổ nào hơn. Nhưng, mặt khác, trong đại dương biển nước mênh mông cá đang sống trong đó cũng chẳng phải vui gì! Kinh Pháp Hoa có dạy: “ *chúng sanh sống trong tam giới như đang ở trong nhà lửa*”. Cá đang sống trong lòng biển cả nhưng người chẳng tha lại đem lưới vây bắt. Hươu, nai, cầm thú... đang sống trong rừng sâu người lại không tha dùng bẫy để sập. Chim, quạ đang bay trên trời cao nhưng người lại dùng tên đạn để bắn...cho nên nói cuộc sống của chúng sanh ở thế giới Ta Bà mang nhiều sự đau thương sầu khổ, không có gì là hạnh phúc an ổn.

Người lặn sâu vào biển cả để bắt cá tôm nuôi dưỡng cho thân mình, cá lớn thì ăn thịt cá nhỏ, cá nhỏ lại ăn tôm, tép, tôm tép thì ăn côn trùng...trong rừng thú mạnh ăn thịt thú yếu... và, cứ như vậy mà tranh giành cắn xé ăn thịt lẫn nhau. Cho đến loài người tuy không ăn thịt lẫn nhau như loài thú; nhưng, lại cũng giết hại lẫn nhau để tranh giành sự sống. Nước mạnh cướp nước yếu tàn sát giết hại sinh linh. Ngay cả cùng một quốc gia chủng tộc nhưng khác nhau chủ thuyết, ý thức hệ, văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ...con người đã không ngần ngại chém giết lẫn nhau xương chất

thành núi, máu chảy thành sông. Như vậy, thì còn khổ nào hơn mà người học Phật, niệm Phật lại không nhận thức được, không có tâm mong cầu vượt thoát khỏi thế giới Ta Bà này.

Quý vị hãy nhìn xem chung quanh thế giới chúng ta đang sống; Rwanda vì khác biệt chủng tộc mà họ đã khởi lên cuộc chiến để tàn sát lẫn nhau trong cùng một quốc gia hơn nửa triệu người. Bosnia vì khác nhau về chủng tộc và tôn giáo họ đã giết hại lẫn nhau hàng trăm ngàn người trong vòng nửa năm. Lebanon vì khác biệt tôn giáo mà họ đã gây cuộc chiến tranh tàn sát lẫn nhau trên mười năm chưa chấm dứt. Nga, Trung Quốc, Việt Nam, Cam Bốt vì khác nhau giữa hai chủ nghĩa, giai cấp, ý thức hệ mà những dân tộc này cũng đã chém giết lẫn nhau làm cho hàng triệu người phải chết và hàng triệu người trở thành tàn phế. Và, còn rất nhiều việc xảy ra nữa từ xưa nay mà loài người tự xây dựng quyền lợi cá nhân hay phe nhóm đã giết hại lẫn nhau không biết bao nhiêu là mạng sống của kẻ khác. Như vậy, chúng ta thử nhìn xem thế giới này là an vui hạnh phúc hay đau thương bất an. Cho nên nói thế giới mà ta đang sống không nơi nào là không bất an; từ đồng bằng cho đến núi cao, từ ao hồ cho đến biển sâu không nơi nào là thật sự có niềm an lạc. Vì chúng sanh sống chung một thế giới mà tâm niệm độc ác, tàn sát ăn thịt lẫn nhau nên phải trầm luân trong cảnh giới đau khổ để đền trả.

Chúng sanh vì mê lầm điên đảo, không nhìn thấy được sự bất ổn và đau khổ ấy mà, lại bám víu vào chút hạnh phúc tạm bợ, cho rằng cuộc đời là an lạc rồi mãi đắm chìm trong cuộc sống đầy phức tạp của thế giới Ta Bà, mà, không mong vượt thoát để cầu sanh về tây Phương. Thịnh chư vị thiện hữu, hãy nhìn thấy rõ sự đau khổ tội chướng của thân ta ở thế giới Ta Bà mà tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Sanh Tây Phương thân thể không phải cấu tạo bởi sự ô uế dục nhiễm của tinh cha huyết mẹ, mà, từ nơi hoa sen hóa sanh tinh khiết thanh tịnh. Thân tâm trưởng thành bằng những thời pháp vi diệu của Phật Di Đà và Thánh Chúng; chứ không bồi đắp thân tâm bằng những nghiệp: sát, đạo, dâm, vọng nên Phật đạo chắc chắn mau viên thành. Tại thế giới Ta Bà hãy nhìn riêng quả địa cầu mà chúng ta đang sống, và, chỉ nói phạm vi nhỏ hẹp của con người; hơn năm tỉ người nhưng quý vị hãy thử tính có bao nhiêu người đang được nuôi dưỡng thân tâm bằng những lời Phật pháp, được bao nhiêu người không tạo nghiệp: sát, đạo, dâm, vọng để khỏi bị trầm luân trong cảnh ác đạo chịu cảnh khổ đau. Sanh về Tây Phương cùng với các vị Bồ Tát làm bạn hữu, ngày ngày nghe pháp để nuôi dưỡng thân tâm, phát triển trí tuệ, tín tâm bất thoái cho đến ngày thành đạo. Vì sự lợi ích vô lượng vô biên của chúng sanh nơi thế giới của Phật A Di Đà như thế, và, cũng vì sự bất ổn và đau khổ của chúng sanh ở nơi thế giới Ta Bà của chúng ta ngày hôm nay; chúng ta là người học Phật nên phải nhứt tâm niệm Phật lìa bỏ cảnh giới Ta Bà để cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Tâm rời Phật hiệu nghiệp ác liền kề

Người phát tâm niệm Phật, trong thời gian hành trì, đừng quá lo ngại về vọng tâm khởi lên, việc này đương nhiên là có. Điều lo ngại nhất là chúng ta có chuyên tâm tinh tấn niệm hay không? Chúng ta hãy nhìn vào đại dương không lúc nào là không có sóng gió, nhưng sóng gió ấy không thể ngăn cản được những chuyến thuyền từ hải cảng này đến hải cảng khác; chỉ trừ những trận bão tố lớn mới làm cho những chuyến thuyền tạm dừng trong chốc lát rồi thuyền cũng sẽ lướt sóng ra khơi. Chúng ta niệm Phật cũng vậy, câu niệm Phật phải thường xuyên, dầu cho vọng tâm có khởi động, việc này cũng không làm ảnh hưởng đối với sự nhiếp tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Chẳng những vậy mà nếu câu niệm Phật thường xuyên lại có công năng diệt trừ được vọng niệm; cho đến những thứ tâm tưởng thô bạo ác xấu như: sát, đạo, dâm, vọng, tham, sân, si cũng đều bị tiêu diệt bởi câu Di Đà thánh hiệu.

Lúc ác tâm vọng niệm của ta khởi lên, từ nơi tâm ta nhìn thấy và biết được đem tâm xấu hổ mà ăn năn, đối trước tượng Phật và Bồ Tát mà lễ lạy và sám hối, càng niệm Phật chuyên cần hơn, tâm tâm niệm niệm không gián đoạn. Tự mình suy xét ác tâm vọng niệm này từ đâu mà có, nghiệp chướng sâu dày này ta đã tạo từ bao đời mà nay nó lại đến với ta. Ngay cả những công đức phước đức lành mà hiện đời này đã mang lại cho ta một vài niềm an vui hạnh phúc tạm bợ, ta cũng phải suy nghĩ, ta đã làm gì được bao phước đức mà nay thừa hưởng, không nên tự mãn, tự phụ với thành quả hiện tại mà khởi tâm đi vào vòng tội lỗi. Vì những phước đức hữu lậu này dễ đưa tâm người tu đi vào vòng luân lưu của sự sống chết đau khổ ở thế giới Ta Bà. Chỉ có phát tâm niệm Phật tinh tấn không gián đoạn thì

mới có thể dứt được sự tạo nghiệp sanh, tử luân, hồi, mà nhất là nghiệp nơi ba ác đạo.

Trong Kinh Địa Tạng có dạy:” *Chúng sanh ở nơi cõi Nam Diêm Phù Đề (quả địa cầu mà ta đang ở) mỗi cử chỉ hành động suy nghĩ, không chi là không tạo nghiệp ác.*”. duy thức học cũng dạy:” *vạn pháp đều do tâm tạo*”. Tâm ta tưởng Phật niệm Phật thì tâm ta là Phật, thân ta là Phật, thế giới ta đang ở là thế giới Phật. Tâm ta khởi niệm sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, thì tâm ta là tâm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Mang danh là Phật tử học Phật, niệm Phật thì phải thấu triệt được nhân mà ta đang làm và, sẽ phải làm đó là nhân gì!

Thỉnh chư vị hãy từ từ từng bước một mà cố công niệm Phật đừng để nhân của ác đạo xen vào. “Nam Mô A Di Đà Phật” thánh hiệu hãy chuyên cần.

Niệm Phật tức niệm tâm

Tâm chúng sanh với Phật xưa nay vốn đồng nhất thể thanh tịnh, nhưng vì chúng sanh thả tâm chạy theo trần cảnh nên bị vọng tình làm ô nhiễm; sự ô nhiễm ấy là do nơi ngũ dục: sắc, tài, danh, thù, thực lôi cuốn. Nếu tâm không khởi động tham sân si; thân không khởi tạo sát, đạo, dâm, vọng; thì nhất định lúc nào cũng thanh tịnh, mà, tâm đã thanh tịnh thì việc cầu sanh tây Phương Cực Lạc có chi là khó.

Tâm tham, sân, si, nổi lên thì chúng sanh cũng có thể tạo bất cứ nghiệp ác gì; những hiện tượng thường xảy ra chung quanh ta như: giết người, cướp của, hãm hiếp.. đó là tâm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh của chúng sanh đó khởi dậy; không phải chỉ có tâm lúc đó là tâm ác đạo mà, ngay cả tướng mạo thân hình lúc đó cũng là tướng của ác đạo. Tâm ta tưởng Phật tức ta là Phật, từ ba mươi hai tướng tốt cho đến tám mươi nét đẹp đều xuất hiện trong ta. Khi ta nhiếp tâm niệm Phật thì cảnh giới Tây Phương hiện hữu trong tâm tưởng ta; đồng thời tâm ta cũng luôn hằng thường nghe Phật Di Đà thuyết pháp. Hằng ngày tâm ta không niệm ngũ dục, nên cảnh trần ảo mộng của thế giới Ta Bà đối với tâm ta không in bóng; cảnh giới lục đạo luân hồi không thể hiện hữu trong tâm ta, dù rằng ta đang ở trong lục đạo luân hồi. Nhưng ta sẽ sanh về tây Phương vì tâm ta lúc nào cũng niệm Phật, nghe Phật thuyết pháp và, thật sự tâm ta đang sống với cảnh giới Cực Lạc Tây Phương của Phật A Di Đà. Tâm chúng sanh nhiễm ô bởi ngũ dục, nên chúng sanh sống ở thế giới phàm Thánh Đồng cư độ (có kẻ phàm người thánh); nhưng nếu chúng sanh tâm đã lìa nhiễm luôn ở trong cảnh thanh tịnh của chư Phật, lúc nào tâm cũng là Phật, cảnh là cảnh Phật, thì chúng sanh ấy đang ở trong cảnh giới thường tịch quang tịnh độ (cảnh giới thanh tịnh của chư Phật, thánh nhân không có xen lẫn phàm nhân); tuy chúng sanh ấy thân còn trụ nơi Ta Bà ô nhiễm nhưng tâm đã vượt ra ngoài phạm vi tam giới, mà, thể nhận vào thế giới của chư Phật, thế giới của Phật Di Đà.

Phật pháp thường dạy người tu căn bản là phải giữ gìn tâm ý, ý tưởng buông lung gây ác nghiệp vô lượng; vọng tưởng không an, phiền não khởi dậy, thiện nghiệp công đức sẽ khó thành tựu. Người thế gian luôn nghĩ đến tài, sắc, danh, lợi...nên tâm chí cuồng loạn quay cuồng trong khổ đau, từ trong đau khổ này đi vào trong đau khổ khác mà không nhìn thấy tự cho là vui; từ đó tạo thêm nhân đau khổ khác để mang tiếp quả đau khổ mãi mãi không bao giờ dứt.

Là người học Phật, niệm Phật đầu cho tại gia hay xuất gia, ta cũng phải nhìn thấy vấn đề, đem tâm sợ hãi nghiệp chướng mà tự mình chuyên cần tinh tấn niệm Phật. Phật là bậc giác ngộ, thanh tịnh tột cùng nên ta phải đem tâm tưởng nhớ và hằng niệm thường ngày. Từ đó chuyển được tâm phàm phu mê muội, phiền não để trở thành tâm thanh tịnh, sáng suốt đồng như chư Phật. Nên biết khi tâm ta suy nghĩ tưởng nhớ ác nghiệp đó là ta đang tạo nghiệp nhân ác, thì nghiệp quả chiêu cảm sẽ là ba đường ác; nếu lúc nào tâm ta cũng suy nghĩ tưởng nhớ đến sự diêu dộng công đức vô lượng của Phật Di Đà mà hằng niệm danh Ngài, đó là niệm Phật nhân, thì ta sẽ có Phật quả là vãng sanh về Tây Phương gặp Phật Di Đà, nghe pháp.

Trong Kinh có dạy:”tam đồ bát nạn cu ly khổ” nghĩa là: sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la, trước Phật sau Phật, Bắc cu lô châu, trời Vô Thường, đui điếc câm ngọng, thế gian trí biện luận; nếu chúng sanh nào sanh nhằm một

trong tám nạn này đều gọi là nạn khổ. Ở đây chúng ta thấy sanh vào thời kỳ trước Phật hoặc sau Phật là một trong tám nạn. Hiện tại chúng ta sanh vào thời mạt pháp, Phật Thích Ca đã nhập diệt, Phật Di Lặc chưa ra đời nên gọi là một trong tám nạn; tuy nhiên vẫn còn được chút duyên lành là gặp được giáo lý của Phật, biết hướng thiện, biết tu biết niệm Phật. Từ vô lượng kiếp chúng ta đã trôi theo dòng sanh tử sống loạn thác cuồng trong sáu nẻo luân hồi, khi làm thân người trời có lúc lại đi vào địa ngục, ngạ quỷ... đã niếm không biết bao nhiêu mùi vị cay đắng của cuộc đời. Theo tôi thiết nghĩ những mùi vị cay đắng của cuộc đời trong lục đạo mà chúng ta đã trải qua như vậy cũng tạm gọi là đủ lắm rồi. Giờ này, may mắn có chút duyên lành gặp được Phật pháp, gặp được pháp môn tu thù thắng; vậy, kính xin mời tất cả chư vị cùng chúng tôi hãy chuyên cần mà niệm danh hiệu của Phật Di Đà, để lìa bỏ cảnh giới đau thương khổ lụy mà cầu sanh về cảnh Tây Phương. Chúng ta phát Bồ đề Tâm tu học lục độ vạn hạnh, ngồi thiền giác ngộ sanh lên cung trời Đâu Suất gặp Phật Di Lặc xuất thế chúng ta xuống theo tu để chờ ngày thành Phật; hoặc chúng ta nguyện ở lại thế giới này hành đạo Bồ Tát để chờ Phật Di Lặc ra đời... tất cả tựu trung bây giờ tu để chờ ngày gặp Phật, hoặc chờ ngày thành Phật. Đều giống nhau ở điểm là muốn đạt được đạo vô thượng Bồ Đề. Vậy thì tại sao Phật Di Đà đang trụ thế, đang thuyết pháp tại cõi Tây Phương, mà ta lại không niệm Phật để cầu sanh về gặp Phật, nghe pháp liền, lại phải ở lại Ta Bà chờ gặp Phật Di Lặc. Sau khi sanh Tây Phương gặp Phật Di Đà nghe pháp chứng được bất thối Bồ Tát, trong một niệm đại bi tâm có thể chu du khắp mười phương thế giới Phật sát vi trần quốc độ mà hóa độ chúng sanh trong đó có thế giới ta bà. Vậy thì pháp môn niệm Phật có gì là khác đối với các pháp môn khác, chưa nói là thuận tiện và dễ dàng hơn cho mọi tầng lớp tu tập.

Do sự thuận tiện của pháp môn niệm Phật ở thời mạt pháp như thế, nên khuyên đại chúng ngàn vạn lần không nên mong sanh trở lại thế giới Ta Bà, làm người có địa vị cao sang mà, hãy quyết tâm chuyển phàm tình lục dục trở thành thanh tịnh tâm của chư Phật bằng câu Phật hiệu Di Đà.

Chúng ta cũng không nên suy nghĩ vì mang nhiều tội chướng ác nghiệp, phạm phu hạ liệt mà không có khả năng niệm Phật để thành Phật. Phật dạy: "ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành". Trong kinh Pháp Hoa Phẩm Thường Bất Khinh, Bồ Tát Thường Bất Khinh mỗi khi gặp đại chúng đều lễ lạy và nói câu "tôi không dám khinh quý ngài, vì quý ngài là vị Phật tương lai" hoặc Phật là tâm, tâm là Phật. Vậy hôm nay ta niệm Phật là niệm tự tâm, là hiển bày vị Phật tự tánh, là làm cho Phật Di Đà nơi tự tâm được chiếu sáng, là nghe pháp âm vi diệu phát ra nơi tự tâm, tâm tịnh thì cảnh tịnh, tâm Cực Lạc thì cảnh Cực Lạc, tâm tâm Phật Phật đồng cư nơi Tịch Quang Tịnh Độ nên nói niệm Phật cũng gọi là niệm tâm. Vọng tâm diệt thì chơn tâm hiện. Hiện tại chúng ta là phạm phu, không phải là thánh nhân không ai là không có tội; có tội mà biết sửa đổi cải thiện, sám hối thì tội ấy sẽ tiêu trừ; tội tiêu thì phước đức tăng, trí tuệ sanh, thiện nghiệp lớn; làm được như vậy là chuyển chúng sanh tâm thành Phật tâm. Thỉnh chư vị tinh tấn niệm Phật để chuyển tâm chúng sanh đau khổ Ta Bà thành tâm thanh tịnh của Thánh chúng nơi cõi Cực Lạc.

Niệm Phật cầu vãng sanh cần phải ăn chay

Phật thị hiện ra đời là vì nhìn thấy chúng sanh đang sống chết đau khổ trong lục đạo luân hồi, nên thể hiện tâm đại từ bi. Vì tâm đại từ đại bi mà Phật Di Đà đã phát bốn mươi tám lời nguyện để tiếp dẫn chúng sanh muốn đọa lìa sanh tử mà cầu sanh Tây Phương. Phật là đấng cha lành của chúng sanh nên có tâm đại từ đại bi bao trùm cả mười phương thế giới không có chỗ ngăn ngại. Chúng ta là con của Phật, miệng ta hằng ngày niệm danh hiệu của Phật Di Đà vậy ít ra chúng ta cũng phải có chút tâm từ bi. Chúng ta chưa có khả năng cứu độ chúng sanh thoát vòng sanh tử như chư Phật, thì ít ra cũng không nên làm cho những chúng sanh khác chung quanh ta phải chịu đau khổ. Chúng ta không phóng sanh, không giúp đỡ cho kẻ khác được an vui, thì ta cũng không nên giết hại thân mạng của chúng sanh khác để nuôi dưỡng thân mình.

Hằng ngày miệng ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương, ta lại cũng dùng miệng này để ăn thịt chúng sanh khác; như vậy miệng ta vừa tạo thiện nghiệp mà cũng vừa tạo ác nghiệp; nhưng ác nghiệp lại nhiều hơn thiện nghiệp, vì thì giờ niệm Phật lại ít hơn là tạo ác, nên năng lực sanh về Tây Phương có điều không dễ. Miệng không ăn thịt là ta đã cắt đứt được nhân ác nơi cõi Ta Bà. Miệng niệm danh hiệu Phật Di Đà là ta đang gây nhân của cảnh cực Lạc; nên biết

rằng ăn chay niệm Phật cầu sanh Tây Phương, mười người tu mười người vãng sanh.

Thế gian thường nói ăn chay không đủ chất bổ dưỡng làm cho người dễ sanh bệnh tật; kỳ thật chúng ta hãy vào bệnh viện xem bệnh nhân đủ mọi bệnh trạng khác nhau có mấy ai là người ăn chay. Những bệnh nan y như: ung thư, AIDS, gan, tiểu đường..không phải bệnh vì ăn chay mà do ăn thịt và bia rượu quá độ. Ngày nay khoa học tiến bộ, các nhà nghiên cứu sinh tố thực phẩm đã cho ta biết; thịt, bia, rượu, thuốc lá mang nhiều vi khuẩn bệnh tật đến loài người hơn là trái cây, rau củ, ngũ cốc. Các nhà khoa học khuyên mọi người nên ăn trái cây, rau cải, ngũ cốc nhiều hơn là thịt để tránh những bệnh nan y như máu cao, ung thư...chúng ta thử để một ký thịt cá, một ký rau cải vào một nơi nào đó trong vòng vài ngày, ta thấy rau cải sẽ có mùi hôi rồi sau đó lại khô đi; nhưng một ký thịt thì sẽ đi từ trạng thái hôi đến thúi và, sau đó sẽ sanh ra nhiều con dòi bò chung quanh miếng thịt. Nên ta biết trong thịt có nhiều độc tố hơn là rau cải. Như vậy, cũng biết rằng ăn chay niệm Phật, hiện tại thân ít bệnh, tâm trong sạch, sau khi chết được sanh về cảnh giới Phật.

Nhìn lại trong cuộc sống khi chúng ta chạy tị nạn đến các đảo hay muốn đi di dân qua nước Úc, nước Mỹ chẳng hạn, sau khi chính phủ Úc hay Mỹ đã nhận, họ bắt chúng ta phải đi khám bệnh; nếu có bệnh thì phải trị cho đến hết trước khi vào Úc hoặc Mỹ. Ngay khi vào Úc rồi họ cũng phải thử máu khám nghiệm lại một vài lần nữa để diệt trừ những căn bệnh mà chúng ta đang có, vì họ sợ lây bệnh đến những người khác trong xã hội mới mà mình đang ở. Cũng vậy, Tây Phương Cực Lạc là xã hội thuần khiết thanh tịnh của bậc bất thối tâm Bồ Tát tạo thành, chúng sanh ở đó chỉ nghe pháp tiến tu, không có đường ác, không ăn thịt, không trộm cắp, không tà dâm...., thân tâm được nuôi dưỡng bằng thanh lương Phật pháp. Vì lẽ ấy mà chúng sanh trong thế giới Ta Bà niệm Phật cầu vãng sanh về Tây Phương, cũng phải dọn rửa thân tâm cho thật sạch trước khi vãng sanh, để khỏi phải làm ô uế cảnh giới và lây bệnh cho chúng sanh ở Tây Phương bằng cách ăn chay cho thân tâm mình cũng được thanh tịnh. Ăn chay cũng là đang chữa những thứ bệnh mà chúng sanh ở thế giới Ta Bà đang mang lấy: tài, sắc, danh, thực, thù, những thứ ngũ dục trước khi muốn di dân về Tây Phương. Chiếc phi thuyền Bát Nhã chở chúng sanh từ Ta Bà đến Tây Phương sẽ không chuyên chở ở nơi toa hành lý những thứ tài, sắc, danh lợi, ăn uống, ngủ nghỉ; vì nó là đồ quốc cấm nên hải quan ở Tây Phương sẽ không cho vào. Người niệm Phật mà còn ăn thịt, còn tham đắm ngũ dục lại muốn sanh về Tây Phương thì cũng giống như ở đây người muốn di dân vào Úc nhưng trong người thì đang mang bệnh AIDS, và, hành lý mang theo lại chứa toàn là cần sa, bạch phiến. Thỉnh chư vị hãy cẩn trọng ăn chay niệm Phật để cầu sanh Tây Phương.

Trồng cà thì được cà, trồng đậu thì được đậu, nhân nào quả nấy. Xưa kia đất trồng cà thì ta bán cà, nay đổi lại trồng đậu thì ta bán đậu không thể bán cà. Cũng vậy, xưa ta ăn thịt là gây nhân đau khổ sanh tử của súc sanh, ngựa quỷ, địa ngục; nhưng nay đổi lại ăn chay niệm Phật thì sẽ sanh về cảnh Tây Phương, chứ không thể rơi vào ác đạo được. Thỉnh chư vị đừng nghi ngờ!

Niệm Phật cầu vãng sanh cần thọ quy giới

Thế gian thường nói: *"tu đâu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là chơn tu"*. Đúng về mặt thiện hơn ở thế giới Ta Bà việc này thì rất tốt, vì trong kinh Phật cũng dạy: *"cha mẹ hiện tiền như Phật tại thế"*. Chúng ta hiếu thảo với cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ đó là tròn đạo hiếu của con cái đối với cha mẹ ở thế gian. Nhưng chúng ta là người học Phật, niệm Phật nên biết rằng thế gian này là giả tạm, là mộng ảo, cho nên những nhân mà ta đang tạo dẫu là nhân thiện ở cõi đời này cũng chỉ mang lại cho ta sự sanh tử luân hồi, vì sao? Vì chúng ta chưa cắt đứt được tình ái của thế gian, cho nên đây cũng chỉ mới là việc hiếu nhỏ, chưa phải là đại hiếu như Ngài Mục Kiền Liên trong kinh Vu Lan. Chúng ta muốn trở thành những người con có hiếu như trong kinh báo ân, thì nhất định không nên chỉ phụng dưỡng cha mẹ về vật chất, làm cho cha mẹ vui nhất thời về sự đòi hỏi của dục tánh ở thế gian; vì những dục tánh vật chất này khiến cho con người hướng tâm về con đường ác. Mà người con đại hiếu là người phải hướng dẫn cha mẹ quay tâm tà về đường chánh, bỏ ăn thịt chỉ ăn rau, quy y thọ ngũ giới, niệm Phật cầu vãng sanh, ấy mới thật sự là người con đại hiếu ngang hàng với đức đại hiếu Mục Kiền Liên.

Chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh đó là tự lợi, khuyên bảo cha mẹ anh em trong nhà niệm Phật cầu vãng sanh là lợi

tha. Đây là hạnh nguyện của Bồ Tát, vì ta chưa chứng quả thật sự nên chỉ có khả năng tập hạnh lợi tha được chút ít là khuyên bảo người nhà cùng tu; được như thế cũng là quá đủ cho hạnh nguyện lợi tha của vị Bồ Tát mới phát tâm. Sau khi sanh qua Tây Phương, pháp lực của ta đầy đủ, tâm Bồ Đề ta bất thối, lúc ấy thì khả năng lợi tha sẽ mạnh hơn có thể độ được nhiều người; chừng ấy thì tha hồ mà làm lợi lạc cho chúng sanh.

Phật thì có vô lượng vô biên công đức, còn ta lại có vô lượng vô biên tội ác, chướng nghiệp; muốn có vô lượng vô biên công đức như chư Phật thì phải diệt trừ ác nghiệp; mà, muốn diệt trừ ác nghiệp thì phải thọ tam quy trì ngũ giới. Ác nghiệp phát sanh là do từ nơi thân, miệng, ý; bây giờ muốn dừng ác nghiệp thì phải lấy ngũ giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Do nơi thọ trì ngũ giới mà ta cắt đứt được sự tạo nhân sanh tử luân hồi trong thế giới Ta Bà. Bây giờ người niệm Phật cầu sanh Tây Phương mới nhẹ nhàng xả bỏ xác thân duyên hợp giả tạm Ta Bà mà sanh qua cảnh giới Cực Lạc.

Niệm Phật mà không thọ trì ngũ giới thì đạo nghiệp sẽ không viên thành, không sanh được Tây Phương. Người không thọ giới nên không kiên sợ mà không từ nan tạo thêm nhiều nghiệp ác; nghiệp ác từ thân, miệng, ý còn tạo thì nhân sanh tử của Ta Bà vẫn còn. Do đó khi ta niệm Phật cầu vãng sanh kết quả sẽ không viên thành. Thỉnh chư vị muốn niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương thì nên thọ trì tam quy ngũ giới để có thêm lương thực mà bước lên thuyền Bát Nhã trực thẳng tây Phương!

Thường niệm Di Đà là hành Bồ Tát đạo

Chư thiện hữu tri thức! Hằng ngày chúng ta niệm Phật, ngoài những thời gian quy định sáng tối; còn lại trong tất cả các thời gian khác như làm việc tại cơ xưởng, văn phòng, trồng rau, nấu cơm, quét nhà, giặt áo, may vá, tiếp khách... chúng ta đều phải thường xuyên niệm Phật. Từng giờ từng phút trôi qua câu Phật hiệu A Di Đà Phật luôn hiện hữu trong tâm niệm của chúng ta. Trong lúc có khách đến thăm nhà, khi nhìn thấy khách hai tay ta chấp lại miệng niệm : Nam Mô A Di Đà Phật! Khi khách ra về ta cũng chấp tay tiễn đưa bằng câu: Nam Mô A Di Đà Phật!

Câu Phật hiệu chúng ta niệm hàng ngày là tự độ riêng mình, nhưng khi câu Phật hiệu ấy đã thoát ra ngoài miệng và âm thanh của tiếng niệm Phật đã truyền qua tai của mọi người chung quanh; nhất là câu niệm Phật ấy đã được phát ra trong lúc tiếp và tiễn khách, làm cho những người bạn của ta nghe nhiều lần tiếng niệm Phật mà phát sanh thiện tâm. Từ nơi nhân thiện này mà những chúng sanh ấy phát đại tín tâm đi vào Phật đạo.

Do nơi niệm Phật của chúng ta mà đã mang lại nhiều sự lợi ích cho những người chung quanh, gây chủng tử Phật đạo nơi tâm thức của nhiều người, cho nên biết rằng công đức của sự niệm Phật không phải chỉ cứu độ một người được giải thoát là lìa Ta Bà sanh Tây Phương mà còn độ được nhiều người tăng trưởng chủng tử Phật. Một hành động phát sanh từ nơi thân khẩu ý của chúng ta, vừa giải thoát cho mình lại làm lợi ích cho một số người chung quanh, dầu sự lợi ích đó là nhiều hay ít cũng đều được xem như là hành Bồ Tát đạo, tuy rằng ta chưa phát Bồ Tát tâm. Như vậy, chính ta là người đang thay Phật làm việc Phật sự, nên quả nhất định sẽ là quả Phật, tức là sẽ sanh về Tây Phương mà gặp Phật A Di Đà. Hãy tinh tấn mà niệm Phật, thay vì chào ông, chào bà,, chào anh, chào chị, hello, good morning..thì chúng ta hãy chào bằng câu Nam Mô A Di Đà Phật hoặc chào anh chị tôi về, hẹn gặp lại, good bye..cũng thay bằng câu Nam Mô A Di Đà Phật thì vừa lợi mình mà lại lợi người, thiện căn tăng trưởng, đạo nghiệp mau thành.

Vi đạo vô thượng Bồ Đề mà niệm Phật cầu vãng sanh

Muốn tu Bồ Tát đạo, hành Bồ Tát đạo, cứu độ chúng sanh đúng theo bản nguyện của chư Phật trong mười phương; ta là con nhà Phật nên cũng muốn làm những gì mà cha ta đã làm; cũng muốn thành tựu đạo nghiệp, viên mãn đạo

quả như chư Phật đã thành; muốn được như vậy thì phải đầy đủ phước đức trí huệ. Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, Ngài Xá Lợi Phất có hỏi Thế Tôn rằng:” Người chưa chứng được thánh quả, không có thần thông có thể cứu độ chúng sanh được không?”. Phật dạy: : có lực thông đầy đủ độ chúng sanh không phải là dễ, hà huống là không!”.

Muốn cứu độ chúng sanh tự mình phải giác ngộ rồi sau đó mới đem chỗ giác ngộ của mình sang sẻ cho người khác. Hiện tại chúng ta là phàm nhân; tham, sân, si chưa dứt; tài, sắc, danh lợi chưa buông, thì làm sao cứu độ chúng sanh mà, đòi ở lại Ta Bà để làm lợi lạc mọi người. Chúng sanh ở thế giới Ta Bà tham, sân, phiền não đau khổ đã quá đầy, họ không cần phải mang thêm những thứ ái dục, phiền não mà ta đang mang để chia sẻ cho họ. Chúng sanh ở đây chỉ cần ánh sáng giác ngộ, mà, thứ ánh sáng giác ngộ ấy ở đâu mà ta có thể cho họ; vì ta thật sự chưa có. Ta muốn có ánh sáng giác ngộ để mang cho chúng sanh nơi thế giới Ta Bà thì phải một lòng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, gặp Phật nghe pháp vào được vị bất thối của Bồ Tát; đầy đủ thần thông diệu dụng, ánh sáng giác ngộ, trí tuệ và hùng lực, mang ra chia sẻ với chúng sanh ở Ta Bà mà không sợ phiền não trần lao nhiễu loạn. Dụ như một người không biết bơi thì làm sao có thể lặn xuống dòng nước sâu mà vớt được kẻ đang bị chết đuối; vớt đã không được người mà chính mình cũng bị dòng nước cuốn trôi. Muốn cứu người thì tự mình phải biết bơi, ra vào trong nước tự tại. Cũng vậy, người giác ngộ đối với phiền não sống chết ở thế gian không còn sự ràng buộc thì mới có thể ung dung ra vào nơi cõi triền phược mà cứu độ chúng sanh. Bằng ngược lại, ta chỉ bị trần lao lôi cuốn, rồi trôi theo dòng thác lũ của sanh tử luân hồi mà thôi.

Đức Thích Ca và chư Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền...sở dĩ khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương là vì muốn chúng ta có đầy đủ đạo lực, trí lực trước khi nhập cuộc làm việc cứu thế độ sanh. Muốn đầy đủ đạo lực thì phải ở nơi vị bất thối; mà vị bất thối không gì tốt hơn là niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương.

Thường ngày quý vị thường hay nghe nhiều pháp môn tu khác nhau, nhiều lý lẽ khác nhau: Phật, thế giới Phật thì nhiều, cầu sanh đâu, niệm Phật nào không được mà nhất thiết chi phải niệm Phật A Di Đà và cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Cầu sanh cung trời Đâu Suất gặp Phật Di Lạc gần đây không tiện hơn hay sao? Lại cầu chi cảnh Tây Phương quá cách xa nơi cõi Ta Bà...xin chư vị đừng nên xiêu lòng, hãy chánh tâm cương quyết mà tiếp tục niệm Phật Di Đà cầu sanh Tây Phương; vì sanh Tây Phương là viên mãn Bồ Đề đạo, là vì cầu Phật đạo, vì thành Phật mà ta cầu sanh Tây Phương là viên mãn Bồ Đề Đạo, là vì cầu Phật đạo, vì thành Phật mà ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc nên đừng nản lòng khi có nhiều lời ra vào.

Pháp môn niệm Phật từ nơi kim khẩu của đức Thích Ca nói ra, chư Phật trong mười phương hộ niệm, từ nơi các Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ, chư vị Tổ sư Liên Trì với Di Đà sơ sao, Ngẫu Ích với Di Đà yếu giải, Tịnh Độ thập yếu, U Khuê với viên trung sơ, chúng ta không thể không học, không tin, không đọc không nghiên cứu.

Nếu như ta không tin, không nghiên cứu, không thấu đạt được đạo lý giải thoát, không hiểu rằng vì cầu đạo Bồ Đề, vì Phật quả mà ta phải niệm Phật cầu sanh Tây Phương; thì dầu cho ta có đang là một pháp sư giảng pháp nổi tiếng về pháp môn tu này, về pháp môn tu nọ đi nữa thì cũng chưa vượt thoát ra được ngoài vòng kiến giải của thiên kiến, chưa muốn nói là có tâm hủy báng chánh pháp. Thành chư vị cẩn trọng mà hành trì niệm Phật chuyên cần!!!

Niệm Phật cầu vãng sanh là tự mình trở về nhà

Chúng ta dong dỏng trong trần lao phiền não, sống chết trong vòng luân hồi, giống như đứa con tuổi còn trẻ, nghe lời bạn bè xúi dục, bỏ nhà, bỏ cha mẹ, anh em, trốn học đi hoang, học theo thói hư tật xấu, nghiện ngập... nay đứa con nghe lời khuyên bảo của những người bạn tốt, những người thân trong gia đình, thấy rõ được sự nguy hại đến tương lai nên tự mình sửa đổi, ăn năn lỗi lầm quay về sống với cha mẹ; đứa con như vậy cha mẹ nào không tha thứ, không chấp nhận để dạy dỗ; đồng thời nhà của cha mẹ cũng là nhà của mình thì tại sao mình lại không quay về được. Không về nhà được chỉ trừ những đứa con nghịch, không muốn về nhà, không biết sửa đổi thói hư tật xấu, không nghe lời cha mẹ, và, ngay cả không thừa nhận cha mẹ là người đã sanh thành và nuôi nấng ta.

Cũng vậy, Tây Phương Cực Lạc là nhà ta, Phật Di Đà là cha ta, tất cả Bồ Tát là anh em ta, nhưng ta là đứa con hư, đứa con nghịch, đã trốn nhà, bỏ cha chạy theo bạn bè làm việc tổn mình, hại người gây xáo trộn trong xã hội đã bao phen. Nhưng ta tưởng rằng đường ta đi là đúng, là hợp với lý tưởng sống, không khác nào đứa con trẻ theo phường trộm cắp, nghiện ngập; nhưng cũng luôn cho rằng lý tưởng mà ta đã chọn là đúng, là tốt đẹp, là hoàn mỹ.

Nay ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương là tự quay về nhà mình, là đứa con biết ăn năn sửa lỗi. Như vậy, có khó khăn gì mà ta không vãng sanh được, có gì bất ổn mà Phật Di Đà không tiếp dẫn chúng ta? Tây Phương là nhà ta, Phật Di Đà là cha ta thì không có gì là trở ngại khi ta đã biết lỗi mà quay về để làm người tốt. Không cha mẹ nào bỏ con khi con đã sửa lỗi. Một đứa con bỏ nghiện ngập, bỏ trộm cắp...trở thành người lương thiện lo học hành, có bằng cấp, tạo dựng một gia đình tốt, giúp đỡ xã hội...đứa con như vậy là bỏ ác làm thiện, là một đứa con ngoan, đứa con lý tưởng. Cũng vậy, xưa kia ta mê mờ, chạy theo năm món dục lạc làm nhiều điều tội ác; nay tỉnh ngộ, ăn chay, niệm Phật là gây chủng tử thiện căn phước đức. Có thiện căn phước đức thì việc sanh Tây Phương không gì là khó.

Một đứa con thành ý, thành tâm quay về nhà thì không có việc gì khó. Người niệm Phật chí thành, tín tâm thì việc vãng sanh không gì khó khăn. Tín tâm, thành tâm thì công đức vô lượng vô biên, thiện căn tăng trưởng. Chỉ sợ tín tâm không có, thành tâm chưa đủ thì việc vãng sanh có phần hơi khó. Có lòng tin, có tu, có niệm Phật thì việc gì cũng dễ. Không lòng tin, không tu, không niệm Phật thì việc gì cũng khó. Thỉnh chừ vị chú ý!

Niệm Phật thành Phật

Phật dạy được thân rất khó, khó hơn trên mặt biển chúng ta đem bỏ một khúc gỗ mục có một lỗ hổng; mỗi một trăm năm từ lòng biển có con rùa mù cả đôi mắt nổi lên một lần; mỗi lần nổi lên đi tìm khúc gỗ mục để chui vào nơi lỗ hổng. Việc như vậy là rất khó khăn; nhưng ta được thân này còn khó hơn là con rùa mù đi tìm bông cây. Xin quý chừ vị lưu ý! Tại sao làm được con người lại khó như vậy? quý vị hãy nhìn, nói riêng quả địa cầu chúng ta đang sống, con người vào khoảng hơn năm tỷ; nhưng nhìn xem các loài động vật chung quanh ta là bao nhiêu? Bao nhiêu thú trên rừng? Bao nhiêu cá dưới nước? Bao nhiêu côn trùng...? Chưa nói chúng sanh ở loài ngựa quý, ngựa ngọc. Vậy cơ hội sanh trở lại làm người của chúng ta là bao nhiêu? Vì lẽ trên nếu chúng sanh không tu, không niệm Phật, không tạo nghiệp thiện, buông lung thân, miệng, ý theo ác nghiệp; thì một mất thân người khó có cơ hội mà sanh trở lại làm người. Cơ hội trầm luân trong ba ác đạo tram đời ngàn kiếp khó mà thoát khỏi.

Ấn Quang đại sư có dạy: “*trong giờ phút lâm chung mà tâm nao loạn sợ hãi, đau khổ, buồn giận thì quyết chắc sẽ đọa vào địa ngục, mong cầu sanh vào loài ngựa quý, súc sanh còn khó, huống là muốn sanh vào cõi trời cõi người. Nhưng nếu, lúc lâm chung tâm thân an định, định tâm, dứt hết duyên trần, chí thành niệm Phật thì hoa sen ở ao Liên Trì nơi cảnh Cực Lạc Tây Phương sẽ được sanh vào*”. Một khi đã sanh về Tây Phương thì Phật đạo sẽ viên thành, ngôi vị Phật quả sẽ không còn xa. Nhưng muốn giờ phút lâm chung thân tâm an lạc, dứt được phan duyên nhiếp tâm niệm Phật; thì, ngay từ bây giờ mỗi thời mỗi khắc phải chí thành, tín tâm mà thường hằng niệm Phật không gián đoạn. Lời dạy của chừ Phật, chừ Bồ Tát, chừ vị Sư Tổ, chúng ta không nên vọng động mà không tin, một khi mất thân này khó có cơ hội có lại thân người để tu, để niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Chừ vị tự nghĩ loài súc sanh, ngựa quý làm sao có đủ thiện duyên để niệm Phật cầu sanh Tây Phương, niệm Phật cầu thành Phật, chưa nói chúng sanh ở nơi địa ngục thì lại càng khổ sở hơn trăm vạn lần, khó có cơ hội để gặp Phật niệm Phật. Thỉnh chừ thiện hữu tri thức suy nghĩ tường tận mà chí thành niệm Phật trong đời này, cầu vãng sanh trong đời này, kéo díp may mắn thuở không còn, sau ăn năn cũng đã muộn. Phật đạo đang chờ chúng ta, hoa sen ở ao Liên Trì nơi cảnh Tây Phương Cực Lạc đang chờ chúng ta, Phật A Di Đà cũng đang chờ chúng ta. Hãy cẩn trọng lưu tâm! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!!!

Người gửi: Cư sĩ Thiện Thông